

NGAY TAY



NĂM THỨ TƯ - THỨ
BẢY 17 JUN 1939,
SỐ 166 - GIÁ 0\$10
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
80, ĐƯỜNG QUAN
THÀNH - GIẤY NÓI 874

THƯ VIỆN
TRUNG ƯƠNG
C
563



NHÀ PHÒNG VÁN - Ông thuộc
phái Bảo - hoàng sao lại sang
Pháp dự lễ kỷ niệm cách mệnh?
PHẠM LÊ BỪNG - Cách mệnh
cách mạng gì, tôi chỉ cốt cưỡi
máy bay sang Pháp cho giống
bệt Bệ-hạ đây thôi chứ!

TRONG SỔ NÀY: Giải thưởng Tự Lực Văn
Đoàn 1939 — Những bài về thi sĩ Tản - Đà.

Những bệnh ở thận

Những người liệt dương, di, mộng, lãnh tinh; những người tinh khí bất cố, giao hợp chóng xuất tinh; những người hay đau thịt, mỗi xương, xanh xao, vàng vọt; những người mắt sâu, má lốm, (tinh đục quá nhiều); những người có đờ không nuôi, hiếm muộn con cái; những người tâm thận bất giao, hay thủ dâm; những người tiểu tiện vàng đỏ, mắt mờ, lưng đau... dùng hết hộp Kinh-tiến Tuy-tên tức Khang-hy Tráng-dương Kiên-tinh hoàn thì khác hẳn trong người, rồi dần dần sẽ khỏi các bệnh ở thận và khỏe mãi mãi, mỗi hộp 1p00.

Cách chữa Lậu khỏi chắc chắn

Bị lậu khi phát ra, người thì thấy buốt tức, người thì thấy ra mủ, người thì thấy cả buốt tức, cả ra mủ mà lại ra cả máu nữa. Có người lại thấy nước tiểu vẫn trong (phần nhiều người bị lậu, nước tiểu hay vàng) đi đại tiện táo. Như thế chỉ dùng hết 1 lọ Liễu-hoa hoà trong một ngày, bệnh dịu hẳn, và 2 hôm hết hẳn buốt, 5 hôm hết hẳn mủ. Mỗi lọ Liễu-hoa hoàn giá có 0p50 (6 hộp 2p50). Nếu ai muốn chữa khôn, chỉ lấy giá rất hạ, mà có bảo đảm hẹn ngày khỏi.

20 năm còn tuyệt nọc

Bị Lậu hoặc Giang-mai chữa một cách cầu thủ, sau khi qua thời kỳ thứ nhất, thường sinh ra những chứng buồn hoặc phối trọng tiểu, máy gân, giắt thịt, ngứa sần trên da, tiểu tiện khi vàng. lúc trong, thường vẫn đục, có filaments, tinh khí loãng, giao hợp chóng xuất tinh mà nóng thốc khuya ăn độc thấy trong người khác ngay, ở miệng sáo thông ướt và đỏ. Bệnh như thế dù mới có độ 12 năm hoặc tới 15 năm, 20 năm chỉ dùng hết 2 hộp Bội-nguyên tiết-trùng (1p50 một hộp) kèm theo với 1 hộp Tiết-trùng lậu (1p00 một hộp) trong một thời hạn rất ngắn, thì cam đoan là khỏi hẳn.

THƯỢNG - ĐỨC 15 Mission, — Hanoi

BẮC-KỲ: Haiphong Văn-Tân 37 Avenue Paul Doumer, Nam-định Việt-long 28 rue Champeaux, Ninh-bình Ich-Trí 41 rue du Marché, Bắc-ninh Vĩnh-Sinh 164 rue Tiên-an, Ưông-bí Mai-việt-Sing 27 rue Vernay, Hải-dương Quang-Huy 25 Maréchal Foch, Hà-đông Minh-Long 25 Ng-hữu-Độ, Nam-Hưng 13 Gia-long, Thái-bình Minh-Chân 36 Jules Piquet, Cao-bằng Hoàng-hàng-Tuân 15 Pavie, Ng-xuân-thiem 64 rue Vườn Cam, Bắc-giang Vinh-Hong, Vĩnh-yên Mme Ng-thị-Nám 47 Mai-trung-Các, Phú-lý Việt-Dân Bd Principale, Sơn-tây Thái-Hòa 15 Amiral Courbet, Thái-bình Minh-Đức 97 Jules Piquet, Ich-Nguyên 129 Đệ-nhị, Tuyên-Quang Vinh-Thịnh 40 rue Anne, Yên-báy Tam-Đông 23 Place du Marché.

TRUNG-KỲ: Nha-trang Ng-dinh Toyen Tailleat, Vinh-Sinh-Huy Droy-diêm 25 Maréchal Foch, Thanh-hóa Thái-Lai 72 rue Bến-thủy et Grand Rue, Huế Thanh-Niên 43 rue An-cựu, Tam-quan Trần-hoa-Đạo Commerçant, Faisou Hồng-Phát 126 rue des Cantonnais, Tourane Lê-công-Thanh Avenue du Musée, Vinh Ngô-Như 49 Maréchal Foch.

NĂM 1938 CÓ TRÊN MỘT TRIỆU NGƯỜI ĐAU!!

Năm vừa rồi có hơn triệu người bị bệnh: ung, nhọt, phát hạch, hội xoài, tràng nhạc, đau mắt, nhức đầu, đau lưng, tức ngực, sưng vú, ghẻ lở cùng các chứng bệnh ngoài da.

Những người đó đều nhờ thuốc Cao « Con Rắn » hiệu NHANH-MAI, được lành mạnh như thường.

Thuốc cao này là một môn thuốc gia truyền lâu đời, thần hiệu vô cùng. Lưu hành khắp Đông-pháp, từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào có chợ búa « Nhanh Mai » đều có bán. Năm vừa rồi, sau khi tính số, chúng tôi đã bán được trên một triệu hộp vừa lớn, nhỏ, hạng 0p20 và 0p12, thực là một sự không ngờ!!

Người nào đã dùng đến thuốc này cũng đều lấy làm lạ cho sự linh nghiệm kỳ diệu của nó. Có ngờ đâu đến bệnh đau lưng, lở, đau một miếng nơi lưng sưng, hết liền. Nước đầu, dãn hai bên thái dương, trong tiếng đờng hồ khô nhức. Đau mắt hay trẻ con cộm mắt, dãn trên mí mắt, hút nhử, giàng hỏa, không chói, mau khỏi lắm. Nước ăn cháo, dãn một miếng, chóng bần miệng và lên da. Còn nói chỉ đến mấy bệnh như: ung, nhọt, hạch, tràng nhạc, ghẻ, lở, v. v. đã dùng đến thuốc cao « Con Rắn » này đều thấy hiệu nghiệm trước mắt, mà cho là hay như thuốc Tiên vậy. Vì thuốc này đau đầu đau đó, có tài hút, nung mủ, hay làm tan chỗ bị đau, thứ nhất như: ung, nhọt, hạch, hội xoài và những chỗ xưng nhức khó chịu.

Chi nhánh phát hành nhà thuốc Nhanh Mai toàn xứ Bắc-kỳ

NGUYỄN VĂN ĐỨC

11, Rue des Caisses — Hanoi

ĐẠI-LÝ: Hà-đông: Nguyễn Văn Hiến, 27 Bd République. Nam-định: Thọ Thế 269 Paul Bert, Việt-long 28 Champeaux. Thanh-hóa: Gi Long 71 Grand Rue. Hải-dương: Nguyễn Duy Báo 17A Maréchal Foch. Haiphong: Mai Lĩnh 60 Paul Doumer. Ưông-bí: Nguyễn Văn Lệ. Thái-nguyên: Trần Văn Kính Avenue Bắc-kỳ. Hưng-hóa: Khanh Thịnh Rue Đệ nhất. Ninh-bình: Ich Trí 41 Rue Marché. Cao-ra: Ô Văn Kim. Bắc-kỳ: Trương Phúc An Rue Gallieni. Bắc-Mục: Trần Văn Ngọc. Cao-bằng: Nguyễn Văn Hòa 93 Maréchal Foch. Phôi-lang-thương: Đoàn Thị Trà 54 Đạo Đường v. v.

CIGARETTES JOB IMPORTÉES D'ALGER SOCIÉTÉ JOB ALGER MARQUE DÉPOSÉE

Đôi đỏ (HAVANE) 0,12

Đôi xanh 0,06

TUYÊN BUÔN TẠI XỨ "AN - ĐÊ - RI"

MỘT CƠ HỘI ÍT CÓ!

Các thứ thuốc của **Phục-Dáng Dược Hàng** đều bán một lạng một trong thời kỳ kỷ niệm Lục-Châu-Niên từ 12 Juin đến 11 Juillet 1939.

Các ngài nhân dịp mua về dùng, và các nhà buôn mua về bán lại, thuốc :

Sâm Nhung Bò Thận Tinh hiệu « MẸ CON »

Vì thuốc này chuyên trị những bệnh : di - linh, mộng linh, hoạt tinh rất thần hiệu. Mỗi ve chỉ có 0\$60 mà lại được tặng thêm một ve.

Cơ hội ít có, mỗi năm chỉ có một lần.

Ở gần xin đến liệm, ở xa gửi thư và kèm mandat sẽ có thuốc gửi đi. Sở phí về người mua phải chịu.

Thư từ, mandat xin do :

PHỤC ĐÁNG

180 Rue de Paris
CHOLON

DƯỢC HÀNG

Trường nữ-học lớn **Pimprenelle**

61, Borgnis Desbordes, Hanoi

(gần hiệu thuốc Hoàng - xuân - Hân)

Có đủ ban Cao-đẳng Tiều-Học và Tiều-Học Pháp-Việt

I - Như các trường công, trường Pimprenelle chỉ nhận có 35 em một lớp.

Giờ học trường Pimprenelle theo đúng các giờ học các trường công.

vì trường Pimprenelle không phải là một hãng buôn, nhưng là một trường học.

II - Trường Pimprenelle không chịu để một em nào học kém. Các cô « Pimprenelle » sẽ là những cô học trò giỏi.

Trường Pimprenelle sẽ giảng theo phương pháp mới, mau tiến tới và làm cho các em vui lòng học.

Các cô giáo trường Pimprenelle sẽ là những người chị yêu mến của các em, lúc nào cũng để hết tâm lực cho các em.

vì các cô giáo của nhà trường đều chung một lý tưởng: các em «ngày nay» sẽ là những người đàn bà nhanh nhẹn, vui vẻ, bạo dạn của xã-hội « ngày mai ».

III - Học trò Pimprenelle, từ lớp năm trở lên sẽ luôn luôn nói tiếng pháp. Lúc nào các em cũng có dịp dùng được bài học ở trường. Có Olympiade sẽ giảng các em cho có giọng một người đàn bà Pháp.

vì nói tiếng pháp bây giờ là một sự cần dùng.

IV - Âm nhạc làm cho tâm hồn thanh cao. Trường Pimprenelle có nhà âm nhạc Phạm đăng-Hiệp và Nguyễn Hùng-Cường (prix de conservatoire) để chỉ dẫu các em.

vì một người đàn bà không biết âm nhạc thì chưa phải hẳn là người đàn bà.

V - Trường Pimprenelle sẽ tổ chức các cuộc đi chơi để các em được tự do vui đùa, nhảy hát và để các em biết yêu mến những cảnh đẹp vẫn thấy mà các em không để ý.

vì sự gãy yếu xanh xao không bao giờ nên thơ cả.

Trường Pimprenelle là một trường mà các em vẫn mong mỏi.

Trường Pimprenelle là một trường mà các phụ huynh hiểu thời vẫn chờ đợi.

Vì số học trò nhận có hạn, nên các em nên lại biên tên giữ chỗ ngay ở 155 Henri d'Orléans Lớp nghỉ hè bắt đầu vào 7h. thứ hai 3 Juillet 1939.



CƯỜI SỐ

Hanoi — Nghe đồn thành phố sắp giết Gấu, Khi... trên Bách Thú, dân đi ở thuê bị chủ nhà đuổi vì tăng tiền nhà không được tranh nhau nộp đơn xin Đốc lý cho thuê mấy cái chuông Gấu, Khi sắp bỏ không để ở. Thành phố hình như đã bằng lòng và đang nghiên cứu về vấn đề giá cả.



Hanoi — Ông nghị-viên Bảo Hoàng Phạm lê Bông được chính phủ cử sang Pháp dự lễ kỷ niệm cuộc cách mệnh Pháp ngày 14 Juillet. Đảng Bảo Hoàng cực lực phản đối. Theo đề nghị của thư ký đảng Tôn thất Bình, ông Bông bị trục khỏi đảng. Đề nghị ấy được toàn đảng có mặt tán thành: không phiếu chẳng, 3 phiếu ủng, kể cả phiếu ông Bông.



Hadong — Phiên chợ Đơ vừa rồi, một người làng Vạn Phúc thấy một anh bán thuốc cao khoe thuốc của anh hàn đủ các vết thương, bèn lấy dao cắt xoẹt đầu ngón tay mình, dán thuốc cao vào xem có công hiệu. Máu cứ chảy hoai. Anh chàng bán thuốc đã bị một trận tan nhản. Các ông nghị hay khoe bầu nhiệt huyết của mình chớ có đi chợ Đơ mà khốn.



Haiphong — Chuyển ô-lô-ray đêm. Xe chật ních. Trên xe, giữa mấy người Âu có một chỗ ngồi. Một người Annam chiếm lấy. Một người Âu nhất định không nghe, giữ chỗ đó cho người nhà chưa tới. Một người Annam khác can thiệp. Người Âu nọ đứng phắt ngay đây, gây đánh. Người Annam rút dao ra. Người Âu hiền từ thôi hẳn.



Haiphong — Cũng chuyển xe ấy. Một người Khách đứng nghênh dưới sân ga, nhòm vào trong toa. Một cô đầm trong toa chõ vào mặt người Khách, mắng à n ÿ. Người Khách vừa lầm bầm « tu n'as pas droit » vừa cứ nhòm như thường. Cô đầm tát chú Khách. Chú Khách im. 5 phút sau, giang cánh tay thật mạnh, chũ tát vào mặt cô đầm rồi biến trong đám đông. Cô đầm thối. Không chấp chú nữa.

của Tô Tử

Người

Hai triệu

CÁC BÁO bêu Pháp thỉnh thoảng lại đề ý đến ta. Đó cũng là một điều hân hạnh.

Lần này nói đến ta là nhờ về hội chợ ở Chicago. Nơi mà ta đã đem sang hai triệu bạc để làm nhà cho ông nghị De Beaumont trưng với gái Mỹ, và



luôn tiện để bày hàng của Đông dương. Các báo tán tụng vẻ đẹp của gian hàng ấy và nói rằng trong 15 hôm có tới năm ngàn người đến ký vào quyển sổ ghi tên người đến xem. Ngoài ra rất nhiều người đến hỏi thăm về cảnh đẹp ở Đông dương, ý chừng là đề sang du lịch xứ ta. Các đồ trang sức của ta vòng, xuyên, bột, các đồ thêu, đồ khâu sà cừ, đồ sơn đều được người ta chú ý đến.

Thật là một sự may. Nhưng liệu số tiền thu về sự du lịch của người Mỹ và số lợi của các nhà tiền công nghệ bao giờ thì bù được số 2 triệu bạc bỏ ra? Có lẽ đến vài trăm năm nữa.

Nhưng cái đó không sao. Miễn là ông De Beaumont được tiếng là một ông nghị viên có tài, và đẹp giai là dân xứ Đông dương phải sung sướng rồi.

Một nhà ngoại giao

VIỆT BÁO có ông Micro. Ngày thường thì hình như ông ấy thiên về nghề viết bài quảng cáo cho những phim chiếu của Hãng Majestic.

Nhưng gần đây, ông ta lại muốn làm cả nhà ngoại giao có tài nữa mới cam tâm.

Có lẽ vì nuôi cái viễn vọng ấy nên ông đã viết bài chê nước Nga xô Viết. Chê đủ cạch, nhất là về mặt binh bị. Ông ta bảo nước ấy coi được hộ lờ người, chứ thực ra thì yếu hèn lắm. Nào bị Nhật đánh cho tơi tả ở Trương cao Phong, nào bị thất bại ở Tân, ở Tây ban nha, và gần đây lại ở Ngoại Mông Cổ nữa. Rõ ra một nước binh lực yếu như sên, chỉ cho một mình ông Micro sang cũng đủ phá tan tàn.

Một nước yếu như vậy, mà đến nay vẫn còn độc lập thì là một sự lạ rồi. Ấy thế mà nước Pháp, nước Anh hai cường quốc ở Âu châu, lại còn đến vật nài nước yếu như sên ấy về cánh với mình thì thật là lạ hết sức. Nếu lời ông Micro đúng với sự thực, thì chẳng hóa ra Anh và Pháp ngu ngốc lắm hay sao, mà nếu họ không ngu ngốc, thì ai ngu ngốc? Chẳng lẽ lại là ông Micro.

Thần với thánh

CÁI TIN « thần lấy vợ » ở trong Nam lan ra khắp nước một cách mau chóng lạ thường.

Bởi vì vợ của ông thần kia là mẹ người con gái. Ngày xưa, ở đời chiến quốc, cũng đã có chuyện thần Hà-bá cưới vợ, mà vợ cũng là một người con gái. Nhưng người con gái được làm vợ Hà-bá thì phải ném xương sông. Còn người con gái lấy thần ở trong Nam thì vẫn được sống và được thiên hạ rước sách vui lắm. Ấu là thời buổi mới, đến cả giống thần cũng trở nên văn minh hơn.

Duy có một điều hơi khó khăn, là lúc động phòng hoa chúc thì ông thần làm thế nào? Hiện nguyên hình làm con thường lương, con ba ba hay một con thú khác thì kè cũng bất tiện một tí. Còn như vẫn tàng hình như mọi ngày thì bà vợ đến oán mà đòi đem ông thần chồng ra tòa ly dị mất. Ở trong truyện « Con trâu » của Trần Tiêu, hôm rước thần, ông thần thóa l'ượng lúc qua đền bà tuân thùa l'ương quay mấy vòng tỏ ý ve vãn; chẳng nỡ đối với cô vợ « người trần mắt thịt » kia, ông thần nọ cũng chỉ quay mấy vòng rồi đi.



Dẫu sao, có người mong thủ-tướng Hitler lấy vợ để trở nên hiền lành, yêu hòa bình, thì ta cũng nên mong các ông thần ở nước ta — các ông ấy nhiều lắm, nhiều như sâu bọ — lấy vợ hết để trở nên người cả. Lúc đó, ta sẽ đỡ được cái hại « thần ».

Bào tòn và chán hưng

CÁC ông khoa bảng Trương Nam bồng tự nhiên nảy ra một sáng kiến: theo người ta lập ái hữu.

Cũng vì thế mà... tháng trước đây, ông thống sứ Bắc kỳ đã ký nghị định cho phép ra đời một ái hữu mới, lấy tên là « Hà Nam khoa phá ái hữu hội ».

Hội ái hữu ấy có ba mục đích ghê gớm là:

- 1) Gây tình hèn lặc, giữa các nhà khoa bảng.
- 2) Bào tòn và chán hưng tinh thần của Khổng giáo.
- 3) Gúp đỡ cho con em hội viên về việc học.

Thế rồi ta sẽ được cái thú mục kích các ông nghề, các ông cử, các ông tú rung đùi ngâm thơ và họp đại hội đồng. Và nhất là bàn về chương trình hành động để đạt được ba mục đích kể trên. Các ông nghề sẽ ngồi trên, thứ đến các ông bảng, các ông cử, thứ nữa đến các ông tú, cho hợp với tôn ti trật tự của đạo Khổng. Chỉ phiên một đời có ông cử làm quan to hơn ông nghề, còn có ông bảng lại không làm quan: tôn ti trật tự bấy lúc này cũng hóa ra lực đực vậy.

Ngồi xuống, các ông sẽ họp việc làng hàng hai hợp « đảng » để bào tòn và chán hưng tinh thần của Khổng

và việc



giáo, tuy đức Khổng đã có nói rằng người quân tử không bao giờ hợp thành «đảng». Nhưng ông Khổng ở về đời cổ lỗ, các ông không theo ông về lần lần ấy là phải lắm.

Và để chán hươu Khổng giáo, đến lúc tao đại hội đồng, mỗi ông về cho con cháu đi học chữ tây, mong cho nó đỡ ông nghề, ông cử, ông tú. Tuy là nghề tây, cử tây, tú tây, nhưng vẫn còn tú, cử, nghề, là Khổng giáo vẫn được bảo tồn và chấn hưng rồi.

mà mọi vật lại thấy tăng lên một cách đột ngột. Những nhà buôn bán lớn đều nhân dịp tăng thêm vào để lấy lãi nhiều hơn nữa.

Đó là một sự đáng lo, cần phải ngăn ngừa ngay. Và đó hình như là bổn phận của một ủy-ban chính phủ cử ra để coi xét sự sinh hoạt đất đô thì phải.

Nhưng ai nấy đều quên rằng Ủy ban ấy vẫn còn... Ai nấy đều hình như đợi cho ủy ban ấy cũng tự quên mình đi nốt cho xong chuyện.

Có một điều chắc, là hiện giờ không biết Ủy ban ấy ở đâu, và đương tình những kỳ kể gì. Hôm nọ, phái viên *Ngày Nay* muốn kiểm ông trưởng ban để phỏng vấn về việc sinh hoạt đất đô mà tìm khắp Hanoi không thấy hình ảnh ông đâu cả. Có lẽ cả Ủy ban hình ảnh cũng đến vật vờ như hình ảnh ông trưởng ban mà thôi.

Hoàng-Đạo

Sinh hoạt đất đô

CƯỚC điều tra của *Ngày Nay* về việc tăng tiền thuê nhà đã nêu rõ lên một điều: là giá các thực vật tăng, tăng đều đều mà không biết bao giờ ngừng.

Đó một tháng nay, không biết vì người Tàu sang lánh nạn đây nhiều hơn hay là vì có tin tăng thuế khóa.

Ngày Nay ở khắp nơi

(Tin riêng của phóng viên *Ngày Nay* ở Huế và ở Saigon.)

Tin Huế

Kịch nhà Phật

HỘI Phật-học Huế đang làm chùa hội quán nên đã hai lần mượn viện dân-biểu để làm tiền. Lần trước hai bộ, lần sau diễn kịch.

Trước lúc diễn kịch, có ông Ung Dự mặc áo thụng xanh lên diễn đàn. Ông ta bàn qua về sự tin ngưỡng của chúng sanh với một giọng «các mẹ» trầm trầm. Ông vừa nói vừa đùa, nên thỉnh giả cũng vừa nghe vừa cười nôm nôm.

Sau diễn thuyết là diễn kịch. Một ban kịch do các nữ sinh đóng đã đem lại nhiều phút vui và nhiều phút cảm động. Vì đi xem kịch để giúp hội Phật học, nên ai cũng từ bỏ hi hi hã. Họ còn quảng đại lúc bỏ tiền mua vé. Và bình đẳng đến quên cả chuyện đeo thẻ ngân.

Xây chùa

Thấy người ta làm chùa, ông Nguyễn khoa-Kỳ cũng làm chùa. Chùa ông ta cất trước đây bốn năm nhưng đến nay vẫn chưa xong. Chùa của ông có hai việc: thờ Phật và thờ cả mình. Chẳng vậy mà trước chùa lại có hai cái tháp, tức là hai ngôi mộ sau này của hai ông bà.

Ông Kỳ đã thành tâm đi tu, nhà nước lại giao cho bộ Kinh tế công việc gặt sáu lúa. Vì không muốn sát sinh nên hai năm nay bộ Kinh tế không phát sinh ra được chuyên gì. Ông thượng từ bi thay! A đi đã phạt.

Ông Thái và Toàn đã có chùa rồi. Chùa Qui-Thiên. Không biết các cụ Thượng khác có làm chùa không? Dân đang trầm luân trong bể khổ đấy, các cụ và các quan liệu lên chùa tu hết đi, để thập phương chúng sanh được nhuần ân mưa móc.

Hội đốt.

Hội Thọ mã ở Huế đã nhóm lên hội quán ở cuối đường Gia-hội và làm chay hai ngày hai đêm.

Thiền hạ đến xem đồng. Có thầy phù thủy lên đàn Chảo-Tế và chạy đàn Lục Cúng. Nhưng việc quan trọng nhất của hội này có lẽ là đốt đồ mã. Đốt ngót hai tiếng đồng hồ mà «đám cháy» vẫn chưa tan.

Ấu cũng là một cách quảng cáo cho nghề, nhưng khi tốn và vô ích.

THINH-KHÔNG

Tin Saigon

Các vụ đình công

TRÊN 200 phu đồ thùng đã nhất định đình công, vì ông giám đốc số 5-tế mới ra lệnh cấm: khua thùng rỗng, đập vỡ đèn lồng, rửa tay và rửa thùng ở máy nước trong thành phố, xin tiền mấy nhà xài thùng. Ai phạm vào sẽ bị phạt cúp lương. Còn tái phạm đến lần thứ ba thì bị đuổi không được trợ cấp dù cho làm lâu cách mấy cũng vậy.

Trên 100 phu làm ban ngày, tuy mệnh lệnh ấy không có ảnh hưởng gì đến, mà cũng bãi công để ủng hộ cuộc tranh đấu của đồng nghiệp làm đêm.

(Xem tiếp trang 21)

CÂU CHUYỆN

hàng tuần



U CÁO đi, cứ vu cáo đi! Thế nào cũng còn lại cái gì.

Còn lại cái gì?

Còn lại những hành vi khốn nạn của quân khốn nạn.

Còn lại lòng ngờ vực của những người thực thà dễ tin, không chịu suy xét.

Còn lại một xã hội... hắc ám.

Bọn vu cáo đã tới đích của họ.

Đây này, hãy nghe thầy Bazile hiến kế vu cáo cho chủ (trong kịch *Le Barbier de Séville*).

— Vu cáo, thưa ông! Ông chưa biết nó đấy, xin ông đừng vội khinh thường nó; tôi đã từng thấy những người đạo đức vào bực nhất phải khổ sở, điêu đứng vì nó. Không có một ác tâm tâm thường nào, nhưng sự ghê tởm nào, những lời bịa đặt vô lý nào mà người ta không khiến được bọn ăn không ngồi rồi trong một thành phố lớn tin là thực, nếu người ta khéo léo: mà ở đây chúng ta có những người khéo léo không thể tưởng tượng được! Trước hết một tiếng động khe khẽ là là mặt đất như con én trước trận mưa to gió lớn, nhẹ nhàng, êm ái, thì thâm và lướt đi và vừa chạy vừa gieo tên độc. Có cái miệng nào đó hững hờ lấy tên, và dịu dàng, dịu dàng, khéo léo thổi lọt vào tai người ta. Điều ác làm đã xong; nó bắt đầu nảy nở, nó bò, nó đi và mạnh thêm, mạnh thêm từ miệng này sang miệng nó chạy lung thiên địa; rồi bỗng đứng, chẳng hiểu tại sao, người ta thấy vu cáo vươn cao cổ, phun phi phi, bánh hạnh ra, to lớn lên vùn vụt. Nó vàng mình bay bổng, lướt đi lướt lại rậm rạp, vẩy

học, rút xé, lôi kéo, găm, thét, như sấm như sét, và nhờ trời phủ hộ, trở nên một tiếng kêu lan khắp, một tiếng ám lên đều trong công chúng, một khúc hợp tấu toàn thể của thú oán và bài xích.

Và Bazile thêm:

— Đó, cái hành vi của người ta ở khắp nơi để trừ một địch thủ.

Chúng ta có thấy nguy hiểm không?

Mà ở nước ta sự nguy hiểm còn gấp nghìn gấp vạn ở bên Pháp, bên Âu châu. Vì ở đó công chúng đã tới một trình độ xã hội và tri thức cao hơn ở nước ta. Họ hiểu hơn, và họ tự đề phòng để khỏi bị cái tên độc lọt vào tai.

Còn ở ta... Khò lắm! ta dễ tin quá! Mà khò hơn nữa, ta dễ tin điều dở hơn điều hay. Khen ai, họ ngờ vực: « làm gì có hạng người tốt đến thế? » Chê ai, họ tin ngay. Ấy là tôi nói chề, chề một cách thành thực thẳng thắn. Chứ đối với những lời thêm thắt, bịa đặt cho kẻ mình chê trở nên hết sức xấu xa, để hèn thì không những họ tin mà họ còn vui mừng sung sướng. Họ sung sướng vì thấy ở đời có người xấu hơn mình. Hay chỉ vì được nghe một câu chuyện nói xấu, để đi thuật lại với người khác chuyện ấy đúng hay không đúng, có hay không có căn cứ. Thế là « điều ác đã làm xong, nó bò, nó đi, nó chạy... »

Vu cáo đi, cứ vu cáo đi!

Thêm thắt, bịa đặt cho nhiều vào.

Vu cáo cá nhân chưa đủ thì vu cáo các đoàn thể, các hội thiện.

Vu cáo đi, cứ gieo hạt vu cáo đi. Rồi chắc chắn sẽ hái được quả: lòng khinh bỉ của mọi người.

KHAI-HUNG

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Tình hình Âu châu. — Hiệp ước Anh-Pháp-Nga vẫn chưa kết liễu. Ông William Strang, đặc phái viên của Anh đã mang nhiều bản đề nghị sang Nga và được rộng quyền hành động. — Pháp và Thổ đã lập xong bản hiệp ước tương trợ.

Tình hình Đức. — Ba lại nghiêm trọng. Nhiều việc lỗi thời và đồ máu xảy ra giữa hai nước, song ông Hitler vẫn giữ thái độ điềm tĩnh.

Một cảnh binh Đức vừa bị giết ở Tiệp nên chính-phủ Đức thì hành những phương pháp quá nghiêm ngặt khiến dân Tiệp rất phản kích. Chính-phủ Đức đã phải nhượng bộ trước thái độ dân Tiệp.

Trung Nhật chiến tranh. — Không có trận nào lớn trên các mặt trận. Nhật lại dự bị đánh Sán đầu. Nam-ninh, Trùng-khánh

và Thành-đô vừa bị ném bom dữ dội. Quân Nhật thua lớn ở Hồ-bắc. Một cuộc mưu đồ độc các nhân viên của Chánh-phủ thân Nhật ở Nam-kinh vừa bị khám phá. Chính-phủ Trung hoa đã hạ lệnh bắt Uông tinh Vệ nên Uông đã đáp máy bay sang Nhật.

Việc bang giao Anh-Nhật rất găng. Nhật phong tỏa tờ giới Anh ở Thiên-tân để báo thù việc Anh không chịu giao trả Nhật những thủ phạm vụ ám sát viên chủ tịch phòng thương mại Thiên-tân ở trong tờ giới Anh. Tờ giới Anh bị Nhật chặn hết các lối ra vào và Đại sứ Anh bị uy hiếp. Tờ giới Pháp cũng chịu ảnh hưởng lớn. Nhật nói sẽ chiếm cả tờ giới Thượng-hải nếu những việc lỗi thời xảy ra nghiêm trọng.

(Xem tiếp trang 20)

SỞ QUYỀN

Giúp gia quyền thi sĩ Tân Đà	
Trị sự <i>Ngày Nay</i> (lần thứ hai)	4d00
Báo văn Thiệt	1d00
Hội bà giáo (bà muốn giấu tên)	3d00
Hạm huy Riêu, Sơn-tây	1d00
Hà số 40 Hàng Than Hanoi	6d00
Cộng:	15d00
Ký trước:	16d00
Cộng:	31d00

CÁI DUYÊN CỦA TẢN - ĐÀ

Hôm mong sáu được tin ông Tản Đà một nặng tôi đến Ngã-tư-sở thăm ông tại nhà riêng.

Một người đàn bà có tuổi ra mở cửa. Bà mếu máo bảo tôi :

— Ngươi mất rồi, ông ạ.
Tôi cảm động, nghẹn ngào, nhất khi nhắc thấy bóng thi sĩ nằm co quắp, trên tấm ghế ngựa quang đầu buồng chiếc màn sô trắng, trong gian phòng trống trải, trơ trọi một cái bàn siêu và hai cái ghế nát.

Bà Tản Đà ở phòng trong trước ra. Phòng trong nghĩa là nửa gian nhà, cách gian ngoài một bức tường mỏng mảnh và một cái cửa không cánh, không rèm.

Bà vừa mặc áo lương, vừa bảo tôi :

— Hôm qua tưởng đi, ông ạ. Phải thêm thuốc hồi sinh mới tỉnh.

Rồi bà mở màn, cúi xuống nói với chồng :

— Ông Khai Hưng đến thăm. Thi sĩ trưng trưng nhìn tôi, mắt không chớp trong mấy giây.

— Ông Khai Hưng đấy mà !

Tản Đà gật. Rồi giơ tay ra hiệu bảo anh người nhà vát màn lên, anh người nhà hầu chủ từ khi còn nhỏ, và đã khiến nhiều lần tôi tưởng tượng ra chủ tiêu đồng mang bầu rượu túi thơ đi theo sau một thi sĩ trong các bức tranh thấy mạc Tàu.

Tản Đà vẫn yên lặng nhìn tôi. Tôi hỏi bà Tản Đà :

— Thưa bà, ông mất từ hôm nào?
— Thưa ông đã lâu. Nhà tôi đi ăn giỗ, rồi bị cảm. Đã khỏi, rồi lại phải lại.

Anh người nhà nói chen :
— Thưa ông, ông con mất đã mười bốn hôm. Từ hôm mồng năm, hôm nay mười chín vị chỉ vừa đúng mười bốn hôm.

Câu nói tôi hết lòng trung thành của người đầy tớ trung thành. Anh ta đã lính nhậm từng ngày ốm của chủ, và có lẽ đêm nào anh ta cũng thức khuya ngồi túc trực bên giường bệnh.

Tôi đưa tay sờ trán người ốm. Mặt thứ lạnh ướt làm tôi rùng rợn. Tôi như có cảm giác sờ vào cái thây ma. Nhưng tôi gượng cười bảo thi sĩ :

— Không sao. Thế nào rồi cũng khỏi. Trông sắc mặt bác tươi tắn và nhất là mặt bác còn tinh thần. Thế nào cũng khỏi.

Một nụ cười hé cặp môi nhợt nhạt của nhà bác. Đó là lời cảm ơn lặng lẽ ? Hay đó là một câu thơ trào phúng ?

Nhưng hy vọng dần dần trở lại trên nét mặt nặng nề. Và cả mặt lẫn miệng thi sĩ nhìn tôi đăm đăm. Tôi đoán đó là một câu hỏi và tôi trả lời :

— Bác đau gan. Trông sắc da vàng đủ hiệu. Bệnh đau gan, ngày nay người ta đã tìm được thuốc chữa rất công hiệu.

Cặp mắt mở to lảng hết tinh thần chăm chú nghe tôi. Rồi thi sĩ thốt ra một câu hỏi khe khẽ, lời nói thứ nhất mà tôi nghe thấy :

— Uống sâm có được không ?
Tôi lắc đầu :

— Không được, bác ạ. Sâm trệt. Và sâm thực tốt khó mua. Uống sâm giả hiệu thì chỉ thêm nguy hiểm.

Bà Tản Đà đỡ lời bảo chồng :
— Phải đấy mình ạ. Phần nhiều là sâm xấu.

Thi sĩ lại hỏi :

— Ăn cháo có được không, bác ?
Tôi cảm động, nhận thấy người sắp chết cố níu lấy sống :

— Được chứ ! ăn xúp cũng được.

Rồi tôi giơ tay bắt tay từ biệt, nắm trong mấy giây cái bàn tay ướt lạnh như miếng thịt ướp nước đá.

— Chịu khó ăn cho chóng khỏe nhé. Mà khỏi rồi thì phải uống ít rượu thôi đấy.

Một nụ cười thứ hai lặng lẽ và tươi tắn đáp lại tôi.

Trưa hôm sau tôi đến thăm lần nữa, lần cuối cùng thì Tản Đà đã mê man sắp từ trần.

Người nói chuyện

Tôi quen Tản Đà khoảng hai mươi năm nay, từ khi tôi còn là cậu học trò trường Trung học.

Ngày ấy Tản Đà đương ngây ngất trong giấc mộng « thi bá », có lẽ chẳng lưu ý gì đến tôi, mà tôi, — xin thú thực — tôi cũng chỉ yên « ông ám hiệu » chứ chưa yêu thơ Tản Đà.

Người giới thiệu hai chúng tôi là ông Trần Quý, ở trọ cùng nhà với tôi. Nói giới thiệu kẻ cũng hơi ngoa. Bạn Trần Quý của tôi chỉ luôn luôn ca tụng Tản Đà và oang oang đọc thơ Tản Đà ở trước mặt tôi. Khiến có lần tôi phải gắt :

— Anh em Tản Đà như em lính nhân không bằng !

Câu nói của tôi chưa tả được cái tình yêu của Trần Quý đối với Tản Đà. Sự thực, Trần Quý yêu Tản Đà như bạn ông Nhan Hồi, ông Tử Cống yêu đức Khổng Tử vậy.

Thế rồi một hôm có cuộc nói chuyện văn chương. Người nói chuyện là Tản Đà. Và đầu đề câu chuyện là « Đời đáng chán hay không đáng chán ? » Trần Quý cho rằng Tản Đà sẽ trả lời Phạm Quỳnh một cách dích dằn.

Sự hiềm khích giữa hai nhà văn họ Phạm và họ Nguyễn trong làng văn còn ai không biết ? Tản Đà xuất bản « Khố tinh con » được ông Phạm Quỳnh khen. Nhưng thi

sĩ vừa cho ra đời quyển « Giấc mộng con » liền bị ông chủ bút Nam Phong công kích bằng những lời mất mề.

Thế là hai người bạn trở nên hai kẻ thù. Rồi trong văn giới, trong nước nữa, hợp thành hai phái — không phải văn phái — phái Phạm Quỳnh và phái Tản Đà, công kích nhau, nói xấu nhau, hằn học nhau. Tản Đà viết một bài hán văn, mà tôi còn nhớ mang máng một câu : « nhân dục thắng ngã, ngã diệt dục thắng nhân ». Bài ấy Tản Đà gửi đăng tạp chí Nam Phong mà bạn Trần Quý chắc chắn sẽ bị bỏ vào sọt giấy vụn.

Nhưng ông Phạm Quỳnh đại gi lại làm thế. Ông cho đăng và không phê thêm một lời.

Tôi không thuộc phái nào, tuy tôi đương quý trọng ông Phạm Quỳnh. Bài bình phẩm của ông về quyển « Giấc mộng con » tôi cũng có đọc và tôi cho rằng ông rất thẳng thắn, chẳng có ý gì mặt sát Tản Đà.

Nhưng vì Trần Quý là bạn thân của tôi, nên tôi nghiêm nhiên như ở trong phái Tản Đà. Rồi bị Trần Quý lôi cuốn, tôi hầu trở nên một chiến sĩ trong đội tiên phong mà bạn tôi là nguyên soái.

Tôi còn nhớ (tôi hôm ấy tôi cùng Trần Quý đi hộ vệ cho nhà thơ của chúng tôi. Trong trí tưởng tượng của Trần Quý, lúc nào Tản Đà cũng đương bị quân thù bày mưu hãm hại, hay ngăn trở không cho đọc xuôi bài diễn văn.

Bài diễn văn ấy, viết bằng chữ nôm, Tản Đà đã đọc. Và Tản Đà đã chiếm lấy hết cả tinh yêu của tôi. Tôi không ngờ Tản Đà nói chuyện có duyên đến thế. Cái duyên ấy, từ đó sẽ quyến rũ tôi mãi. Và có lẽ chính nó đã đưa tôi đến chỗ yêu và đọc thơ Tản Đà.

Đêm khuya Trần Quý mới về. Anh đánh thức tôi dậy để nói chuyện Tản Đà. Anh hỏi tôi :

— Anh có ngấm mặt Phạm Quỳnh không ?

— Có. Văn khinh khỉnh như thường.

— Nhưng lúc Tản Đà đọc đến câu « người mà không biết chán đời thì có khác gì lợn ! », anh có biết thi sĩ ám chỉ bọn nào không ?

— Tôi còn biết Tản Đà ám chỉ ai nữa !. Nhưng Tản Đà nói chuyện có duyên và tự nhiên quá.

Trần Quý cười :
— Cái đó là nhờ rượu.

Và anh bảo cho tôi biết rằng cái bình để trước mặt diễn giả đựng đầy rượu vang.

Thi ra cái duyên nói chuyện của Tản Đà ở rượu. Và về sau tôi nhận thấy rằng Tản Đà chỉ có duyên trong khi say : Không hơi men, Tản Đà buồn rầu, lạnh lẽo và chua chát nữa.

Vì thế không mấy khi Tản Đà không say. Và ở đời, muốn sống gì thì sống, nhưng rượu thì không thể sống được. Trong câu chuyện vui đùa với Tản Đà, tôi đời sửa câu thơ « sống rượu, sống linh, bạn cũng sống » của thi sĩ ra « sống bạn, sống linh, rượu cũng sống ». Tôi có ý đặt bạn, đặt tình lên trên và gán cho rượu cái địa vị không cần : « đến rượu là thứ để có mà cũng sống nổi ». Thi sĩ chỉ cười. Có lẽ không trả lời tôi.

Vậy câu thơ kia quả thực là một tiếng than phiền từ đáy tim thi sĩ thốt ra :

*Đêm sống vô số cái sống sống :
Sống, rượu sống linh bạn cũng sống !*

Tình và bạn

Rượu, linh, bạn, đó là ba thứ giữ Tản Đà lại trên cái giốc chán đời.

Nhưng tôi không tin rằng Tản Đà là người đa tình, là người có tình : ông vẫn chỉ là một người có duyên.

Nhờ cái duyên đắm thắm, ông được người ta yêu. Người ta yêu ông. Ông thích, hay đúng hơn ông lấy làm tự cao. Thế thôi. Đứng đời ông sâu khô vì ái tình, đừng bắt ông hy sinh cho ái tình : Đối với những người yêu ông, ông phải là một ông vua trong đám cung tần.

Đối với bạn chung tình, ông phải là người chồng được kính mến đặc biệt trong mấy câu thơ :

*Trăm năm liền, hạc đã xa
Mười năm liếng hạc lại qua ở đời
Tình yêu kẻ biết mấy mươi,
Thêu hoa dệt gấm cho người cứu nguyên.*

Trời sinh ra ông để mà được yêu và trời sinh ra đời để mà yêu ông.

Người ta sẽ đem ái tình thứ nhất của ông ra để đánh đổ cái thuyết của tôi. Người ta cho rằng Tản Đà đã đau đớn vì tình, đã trở nên thi sĩ vì tình. Nhưng tôi, tôi nhận thấy rõ ràng cái cơ đau đớn của Tản Đà. Đó không phải thất vọng vì tình.

(xem tiếp trang 19)

Khái-Hưng

Leçons particulières de Français & de Mathématiques

Préparation au Baccalauréat (1ère partie)
au DECI, au BE (2è session 1939)
aux concours d'admission aux collèges et lycées.

S'adresser à M. VŨ ĐÌNH LIÊN
9bis Angle voie 34 et Rue Hồng Phúc, Hanoi

TIN VĂN... VĂN CỦA LÊTA

BÁT CỬ Ai bị tôi chế cũng tin là tôi dìm tãi.

Nhà văn sĩ kia viết :
« Mỗi buổi chiều em thơ thẩn, nghe
chàng chiều mở gọi bóng hoàng
hôn... »

Tôi bật cười.
Thế là nhà văn sĩ nguyệt tôi và
thần cho cái thiên tài bị súc phạm.
Nhà thi sĩ kia viết :

« Hương tình nhuộm tâm lòng son
dại.

Ngáy ngất tâm hồn buổi biệt ly
Nhớ buổi hẹn hò bên khóm liễu... »
v. v.

Tôi chưa kịp đọc câu cuối đã
không tin được nữa.

Nhà thi sĩ lại oán tôi giết mất thi
tài.

Tôi bảo anh ngưng kia rằng anh
hát không đúng. Tôi khuyên anh
ngưng tập nói cho sôi rồi hãy hát.
Anh ngưng tức lắm, kêu thực to :

— « Ông ghim cái cối ! »

Và cũng như nhà văn, nhà thơ
vời bao nhiêu nhà khác, anh ngưng
coi tôi là kẻ tử thù.

Giá bây giờ tôi bị một tai nạn gì
hoặc bị bất cứ một sự rủi ro nào,
chắc họ là những người sung sướng
nhất.

Nhưng tôi không bị tai nạn.
Cho nên họ vẫn không ngủ được
yên.

Họ họp nhau vào, uống mực ăn
thẻ, vạch bút xuống bàn, và tìm
cách báo phục.

Kia kia, tôi trông thấy họ tiến.

MUỐN ĐEP
các bà, các cô
chỉ nên dùng
SỮA, KEM,
PHẤN, SÁP

INNOXA
BÁN TẠI
các hiệu bảo
chế Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại ĐAI-LÝ
85, RUE RICHAUD
HANOI

CẢ CÁC BÁC-SỸ CHUYÊN-MÓN CHẾ RA

Anh nào anh nấy mắt đỏ ngầu,
miếng sù bọt, mặt đầy sát khí, và
điên bộ đảo đê là hung hăng.
Hợp quần thành sức mạnh.
Nhưng ở đây lại là sự hợp quần
của những trí khôn ngờ ngẩn.
Bởi thế, họ gây thành một sức
ngờ ngẩn phi thường.

Lê Chi lại ra đời.
Lê Chi là một bộ y phục đàn bà
trong đó ẩn hình nhà văn Nguyễn
Vỹ.

Nguyễn Vỹ cũng coi mình là một
thiên tài bị Lê Ta dìm.

Bởi vậy ông ta đi ở lạng một nơi
trong ít lâu. Để nghỉ mưu. Bây giờ
mưu nghĩ được rồi. Ông ta mặc lấy
đáng đàn bà để ra đời với Lê
Ta cho hả giận.

Vừa khỏi chỗ nấp, Lê Chi Nguyễn
Vỹ đã quát :

— Ôi ! Hanoi báo ơi là Hanoi báo !

— Ôi ! Báo Phụ Nữ ơi là báo Phụ
Nữ.

— Ôi ! Tôi ơi là tôi !

Lêta đã toan kêu :

— Ôi ! Hóa đại ôi là hóa đại !

Nhưng Lê Chi đảo đê quá. Chỉ
chàng không để tôi kêu họ, kêu cần
ấy lên từ trước. Và chừng như
biết thế nào tôi cũng chế, chỉ chàng
vội chỉ vào tôi nói tương lền với
xóm diềng :

« ... Anh chàng quái gở tên là
Lêta, cái thằng cha bản tiện không
thể tưởng tượng được. »

Lê Chi lại bắt tôi tưởng đến những
chị đàn bà thô tục.

Chị đàn bà thô tục cãi nhau và
đuối lý. Chỉ tức tôi không làm sao
được, liền đâm liều, cho người ta
thấy hết sự bỉ ổi của mình.

Cô Lê Chi đi với ông Lê tràng
Kiều. Thực là xứng đôi.

Một đồng một cối.

Một đôi đồng cốt khéo lừa lọc.

Ở họ, cái gì cũng là giả vờ.

Sự tà tất giả vờ ngay thẳng.

Sự thiên cận giả vờ thâm thúy.

Cái trán hẹp giả vờ làm trán rộng.

Cũng như ông Nguyễn Vỹ giả vờ
làm cô Lê-Chi.

Lê-Ta



— Nó chửi thế các ông các bà thử nghe có được không ?

diềm BÁO

Nhân nhủ...



ÔI SỢ, Tao Đàn lại cho
người đọc chúng ta
một cái chứng cứ
rõ rệt về cái « tinh
thần lục đục » mà tập chí ấy nêu
lên làm phương châm.

Một số gần đây, Tao Đàn có đăng
bài phê bình của ông Trần thanh
Mai về thơ của Tôn thọ Tường. Tôn
khi theo người Pháp bỏ vua Nam,
có làm bài thơ « Tôn phu nhân quy
Thục », mượn lời Tôn phu Nhân
để giải bày tâm sự của mình. Bài
thơ có hai câu cuối :

Ai về nhân nhủ Chu công Cẩn,
Thà mất lòng anh, được bụng chồng.

Ông Mai chế hai câu này, có ý
cho Tôn thọ Tường là một kẻ phản
thần. Ông bàn chữa hai câu đó :

Ai về nhân nhủ Chu công Cẩn,
Trái hết ngay vua, gái trọn chồng.

Cho hợp với tình cảnh Tôn thọ
Tường lúc bấy giờ.

Nhưng rồi, ngay Tao Đàn số sau,
chúng ta lại được đọc bài khác của
ông Phú Hương công kích lại. Ông
này cho hai câu thơ của Tôn hay
và phải hơn. Ông không bằng lòng
cho ông Mai đổi như vậy. Và nếu
có đổi, thì phải đổi như của ông
sau đây mới đúng :

Ai về nhân nhủ Chu công Cẩn,
Dữ mất lòng anh, được bụng chồng.

Ấy thế, mỗi ông một ý. Ông này
cho Tôn là phản thần, ông kia lại
bảo bỏ Vua theo người khác chưa
phải là « cố ý phản bội ». Ông này
đổi thế này, ông kia đổi thế khác.

Nhưng hai ông cùng có một chỗ
giống nhau, là cũng được đăng ở
trên báo Tao Đàn. Bởi vậy, nói
nhời hai ông, tôi cũng muốn tặng
tập chí T. Đ. hai câu như thế này :

— Ai về nhân nhủ Tao Đàn ăy,
Chẳng mất lòng ai, lại được bài !

Thỉnh Không

Thông... tiền !

Chúng tôi đã có dịp nói đến những
cách làm tiền của một tờ tuần báo.
Giờ chúng tôi cần nhắc đến thái độ
có thể gọi là hèn nhát của một vài
nhân viên báo hàng ngày trong
công việc thông tin tức.

(xem tiếp trang 14)

30.000 chemisettes

Nhà dệt CU GIOANH hiện thời
đã chế tạo hàng tháng tới
số áo đó để bán buôn cho
khắp các cửa hàng trong xứ.

Manufacture
CU GIOANH
70, RUE DES ÉVENTAILS,
HANOI — TÉL. 525

20 JUIN 1939

Hoa-kỳ cũng cưỡng bách đầu quân, cũng tăng binh bị nên nhân
công, vật-liệu, thuế má, môn bài, kỹ nghệ, công việc vận tải và xuất
cảng, nhập cảng cũng đều tăng giá hết. Bởi lẽ đó : **RƯỢU CHÔI**
HOA-KỲ bắt buộc đến ngày 20 Juin 1939 này cũng phải tạm tăng
giá lên ít lâu, như sau này, mong khi thế-giới hòa bình sẽ lại hạ
theo giá cũ : Hộp bé trước giá 0p30 : 20 Juin tăng có 0p35
Hộp to " " 0p50 : " " " 0p60

Xin báo-tin trước để quý khách các nơi và Đại-ly các tỉnh Trung
Nam Bắc-kỳ, Cao-mên và Ai-lao nhớ cho. Nếu quý khách và đại-
ly nào mua trước ngày 20 Juin sẽ được lợi nhiều.

Tổng phát hành khắp Đông-dương : **NAM-TÂN**, Haiphong

Tổng phát hành nguyên tỉnh Hanoi : **AN-HÀ**, 18 Rue du Calvre

Các nhà đại-ly có treo cái biển tròn

TRĂNG NGÀN

TIỂU THUYẾT NGÀN của THẾ LỮ
(Tiếp theo và hết)



Đã có bán

Thiếu Lâm

Quyển - Thuật đấu-pháp đồ-bàn
118 hình vẽ song tuyến

Do một nhà đại quyền sư phái Thiếu-Lâm đã khéo xếp đặt các lối đánh đỡ liên tiếp nhau và cách biến riêng rất hợp phép tắc theo sức trung bình của mọi người khiến ai cũng có thể hiểu và học lấy một mình được.

Soạn rất công phu, in đẹp, bìa 7 màu, sách dày 130 trang.

Giá bán 0p.30 một cuốn

MINH - PHƯƠNG XUẤT - BẢN

Tổng phát hành toàn cõi Bắc-kỳ

LIBRAIRIE CENTRALE

110 Rue du Pont en bois - Hanoi

Thư từ và ngân phiếu xin gửi cho
M. Tô-văn-Đức

Các ngài muốn mua thì gửi thêm cho
0p06 nữa là 0p36 bằng tem cũng được

Loại « Sách Hồng »
của tuổi trẻ

SÁCH HOA XUÂN

Quyển thứ hai :

« CẬU BÉ LẶNG ỨNG »
đã có bán ở khắp các hàng sách

Một địa chỉ các bà, các cô nên nhớ



là nhà chuyên môn làm áo tằm đã lâu năm, có nhiều kiểu áo mới chế rất đẹp, làm bằng laine bền màu.

Mặc vào tồn hể về đẹp thân thể.

GIÁ HẠ



ỨNG mấy thời gian nối tiếp và mất đi. Tuấn thấy mình sống trong những giây phút đắm chìm rất êm đềm, theo một nhịp tình cảm khoan thai mà anh nhận thấy hết hương vị âu yếm.

Cái truyện tình kỳ thú đêm nay sao mà khác lạ thế !

Hình như trong những giờ khuya vắng đó chung đúc lại bao nhiêu đoạn ân ái của đời anh.

Tuấn bỗng cười thầm. Anh thấy mình sáng suốt luôn dễ nhận thấy sự rung động của tâm hồn. Anh phân tách hoài, ngẫm nghĩ hoài. Người trong cuộc luôn luôn đứng ra ngoài để nhìn trở vào : nhà tài tử đang lúc phô diễn tự thã cho tâm trí lùi xa và tự ngắm dáng điệu mình trong sân khấu.

Tuấn thuộc vào hạng nghệ sĩ giàu tinh tứ và cảm giác muốn tận hưởng các trạng huống của tâm trí cũng như muốn thưởng thức hết các vẻ đẹp của phong cảnh trần gian.

Thay vẫn đứng im.

Bàn tay của Tuấn vẫn không buông tay người con gái.

Sự đụng chạm thứ nhất đó là mối liên lạc thứ nhất - của hai xác thịt và của hai tâm hồn. Anh dịu dàng nhìn Thay, âu yếm nhìn Thay, bao học cái nhan sắc kia trong khung tờ êm đềm của ánh yên dấn.

— Thay à !

Tiếng anh gọi rất nhẹ. Anh lại

nói tiếp, giọng nói uyển chuyển theo một điệu rất ngọt ngào :

— Thay à ! Thay có biết lúc này tôi sung sướng biết chừng nào không ? Mà Thay có biết rằng Thay là người xinh đẹp không ? Ở đời tôi được gặp may mắn luôn, nhưng thực chưa bao giờ có lần gặp gỡ như đêm nay... Được gặp Thay, được biết Thay, rồi được bầu bạn với Thay, tôi thực là tình cờ bất được một của rất quý báu.

Những lời ấy cũng như hao nhiều câu ái ân mà anh tìm được rất chóng, người thiếu nữ chưa được nghe đến bao giờ. Người Thổ tự tình thường chỉ quanh quẩn trong ít nhiều câu bóng gió quen tai. Tuấn với lối nói năng có ý vị của người văn minh đã đem đến đây một điệu âm nhạc mới. Sự cảm động khiến Thay vẫn im lặng. Tuấn nhẹ nhàng diu cô ta đứng gần lại. Thay ngoan ngoãn vâng theo. Anh đặt hai bàn tay trắng muốt của Thay vào bàn tay trái anh, và đưa cánh tay phải thông thả ôm lấy ngang lưng người thiếu nữ.

Trăng lúc đó ngả xuống gần phía rừng trước mặt. Một giải mây mỏng nhẹ bỗng bành lướt qua. Hai người sánh vai nhau, không hẹn mà cùng tiến. Tuấn thấy đang giữ vững một hạnh phúc đáng yêu trong cánh tay cứng mạnh. Anh dẫn người thiếu nữ men theo lạch nước, đi dần đến một nơi mà anh biết là kín đáo, tâm hồn mỗi lúc một thêm xuyên động, ngáy ngất như uống hương say...

Có một người đẹp trong tay để đi giữa một cảnh đêm rừng trăng sáng... Tuấn thấy quý báu từng giây phút và chậm bước lại như sợ đã « sống » quá vội vàng.

Người thiếu nữ đi sát bên cạnh anh cũng hình như chia sẻ với anh những cảm giác đắm đuối mơ màng ấy. Đáp lại cử chỉ thân mật của anh, cánh tay người thiếu nữ cũng nhẹ nhàng vịn ở ngang vai Tuấn. Hai người cứ thế song song và nhịp nhàng bước, không nói, nhưng tâm tư vẫn trao đổi những tình ý yêu đương.

Có lúc Tuấn như quên hẳn mục đích của cuộc « hành du » lặng lẽ này.

Anh mơ màng vờ vờ để một phần tâm ý lên cảnh khói mây thay đổi dưới vòm trời khuya. Thần trí phiêu diêu bắt trước những hình ảnh chớp chờn, những quang cảnh vận chuyển không ngừng, những vẻ hỗn độn hợp tan ở bốn phương trời và ở chung quanh khuôn trăng khi mờ khi tỏ. Những điều mâu nhiệm nhất trong linh hồn, lúc đó hình như sôi nổi khiến lòng anh mang quên lẫn lữa trong sự khinh khoái của một bầu mộng tưởng mơ hồ.

Vì thế nhiều lần anh được thấy như chợt thức tỉnh ở bên mình Thay. Anh ôm lấy Thay khăng khít hơn, và mừng rỡ như người mới tìm được của đánh mất.

Giác quan tinh tế nhận thấy từng tiếng nhỏ giữa sự im lặng rộng rãi của rừng khuya. Sự im lặng khá-

thường, tràn lan khắp nơi, hắt hắt ở hơi gió phất phơ và dật dờ trong tiếng côn trùng mê mải.

Từ chỗ đường quang đầy ánh sáng Tuấn đi dần về khoảng bóng tối âm lạnh ngả ở chân một rặng mai đồi. Tiến lên dần chực bước sẽ tới cửa một khu rừng. Tuấn bắt đầu nghe thấy tiếng lá rất nhẹ dào dạt len nhau cùng những tiếng khô khan của vỏ cây khê nứt.

Tuấn nảy thêm ra một ý mới khi đã bắt đầu những bước thứ nhất trong cửa rừng. Anh thấy anh là một người được bắt chọt những bí mật của sự sống hoang dại. Anh đang ở giữa sự bí mật và đang nghe hơi thở của rừng đêm... Anh thấy trí mình mẫn lạ thường. Huyết mạch lưu thông một cách thân nhiên thư thái. Anh nói với Tuấn bằng một giọng hạ thấp:

— Cảnh đêm rừng bao giờ cũng vĩ đại.

Và yên tâm coi như Thay hiểu thấu được câu nói của anh.

Nhưng Tuấn chột đề tâm đến cái thông minh chất phác của Thay.

Anh lại nực cười, âu yếm thất cánh tay quàng ngang lưng người thiếu nữ và ôn tồn nói:

— Thay không hiểu đâu nhỉ. Thay cũng không cần phải hiểu. Lòng em đơn giản sung sướng, có cần chi phải tìm hạnh phúc ở những điều suy nghĩ sâu xa...

Cả câu ấy, anh cũng nói cho anh nghe. Thay bắt đầu ngạc nhiên và thấy Tuấn là một anh tinh nhân kỳ dị.

Đến một chỗ đường dốc cao, hai người rẽ sang một lối nhỏ bên tay phải. Mặt trăng, lúc này ở sau lưng, bày giờ đi ngang bên cạnh, thấp thoáng ẩn hiện sau những cây lá mọc thưa.

Tuấn rủ Thay đến ngồi trên một đám cỏ quang, ngả mặt về phía trăng. Chỗ ấy Tuấn nhận ra là nơi nghỉ chân của những người đồn củi ban ngày. Những cành gậy còn rải rác trên mặt đất.

Tuấn ngồi xuống cạnh Thay với một tiếng khê reo khoan khoái. Những bồi hộp của tình trai trẻ bình như đã tản mạn trong lúc anh đi từ chỗ suối nước đến đây. Tuấn thấy sự lơ đãng đó cũng hay hay, và không ngờ rằng anh đã có thể bình thần với nhan sắc của Thay được đến thế.

Anh nắm lấy tay người thiếu nữ lẳng lẳng. Anh nhìn Thay đề tỏ chiều âu yếm. Anh ôm lấy cái vai ngoan ngoãn, và vin đầu người thiếu nữ cho ngả xuống vai anh.

Người con gái vẫn lặng im trong tay vuốt ve của Tuấn.

— Thay nè! Thay há? Thay không bằng lòng ngồi chỗ này sao?

Thay không trả lời. Tuấn phảng phất thấy lo ngại:

— Thay làm sao thế? Sao Thay không nói chuyện đi?

Anh đợi và mỉm cười lay nhẹ

cánh vai Thay. Người thiếu nữ vẫn nhìn thình. E thẹn chẳng? sợ hãi chẳng? Không! Một vẻ gì khác lạ, lạnh lùng, hình như vừa chiếm lấy ý nghĩ người con gái.

— Thay à? Sao Thay lại thế? Thay nói lên cho tôi nghe chứ. Thay có thấy đó không? Thay có biết tôi muốn Thay bao nhiêu không. Tôi mừng rỡ như được vàng, hơn được vàng; vì Thay là người đẹp hiếm có mà tôi mơ ước...

Một tiếng thở dài nhẹ đáp lại lời Tuấn. Anh tha thiết tiếp luôn:

— Thực vậy đó Thay à! Thực trong đời của tôi, tôi chưa biết sự cảm động nào như lần này. Sắc đẹp của Thay, giọng hát của Thay, cả sự dịu dàng hiền hậu mà tôi đoán thấy ở Thay, tất cả mọi vẻ tôi thấy ở em, đều làm cho tôi quý em ngay. Thay à, em à! Anh yêu Thay lắm đấy.

Anh đã dịch được những ý khó nói nhất ra tiếng thô và sự chân thực sôi nổi đã giúp cho những câu nói của anh thêm hoạt bát ngọt ngào.

Nhưng Thay vẫn ngậm tiếng. Anh ngồi thẳng dậy, nhìn dò xét về mặt người thiếu nữ.

Ánh trăng dội tràn vào phía ngực và lấp lánh với bóng cánh lá nhảy nhót hai bên má Thay.

Tuấn không phải dò xét lâu.

Cả người Thay đều rõ ràng lộ ra một thái độ dửng dưng không đi chuyên. Mặt Thay trông thẳng, cương quyết trong vẻ lạnh lùng.

Tuấn vội cướp lấy tay người con gái, giữ chặt lấy bằng cả tấm lòng kinh ngạc và buồn rầu.

— Làm sao lại thế hở trời... Em làm sao thế, em Thay... Thay, Thay nè... Em nói đi... Em bảo tôi một tiếng thôi... Nhưng Thay vẫn giữ vẻ thản nhiên của một pho tượng.

Cái bàn tay mềm mại mà Tuấn cảm lay lắc trong hai tay anh, vẫn không kéo về, nhưng hình như vô giác — như bỏ mặc cho Tuấn dầy vớ! Đến nước ấy được ư? Mà vì đâu? Tại duyên cớ gì? Tuấn bực bội một cách chua chát vô cùng. Anh thấy như nước mắt nghẹn trong giọng nói:

— Thay à! Em lạ lùng quá, anh không thể nào hiểu được. Em làm khổ anh, em biết không?

Một chút ánh sáng lóng lánh trong mắt Thay. Miệng cô ta lúc đó cũng hơi mỉm một khe. Tuấn chăm chăm đợi và cố đủ sự băn khoăn của người chờ thượng lệnh. Anh nghĩ bụng: « Một người con gái Thô mà bắt mình khổ sở đến thế này sao. »

— Thay! Em không bằng lòng anh về việc gì? Em nói đi... Nói đi kẻo anh khổ lắm. Thay, em giận anh phải không?

Thay se se lưỡi đầu.

— Em không muốn anh đưa em đến đây sao?

Thay lại lắc đầu. Tuấn lại ngọt ngào hơn:

— Thế thì tại sao hở Thay? Em xem, anh chỉ muốn được lòng Thay chỉ muốn trông thấy em vui cười, cũng như thấy em đẹp... Nay Thay à, anh biết yêu em một cách khác kia — yêu chỉ tâm chí thành, yêu lâu dài, yêu mãi mãi...

Anh ghé miệng gần tai người thiếu nữ. Giọng anh nói dầm ấm, mỗi lúc một thêm tha thiết; anh giữ một giọng điệu quyền uyên kháng khất như muốn đem hết sự cảm động của tâm tình ôm ấp lấy Thay.

— Thay ơi, em nói đi... Em làm sao thế?

Thay thở một tiếng dài. Tiếng thở ngắt đoạn và nghẹn ngào như nước nở. Tuấn kinh ngạc, nhìn trân lên thì thấy đôi mắt Thay tràn trề những lệ. Mặt Thay lộ ra những nét tủi hờn.

— Trời ơi! (Tuấn vừa nói vừa quý một gối lên, hai tay vẫn giữ lấy bàn tay người thiếu nữ). Trời ơi! Anh van Thay! Em nói lên đi! Em bảo anh tại sao!...

Tuấn cảm thấy, rất nhanh chóng, một sự gì kỳ bí ghê gớm vừa xảy ra trong tâm tình Thay. Con người chất phác và ngây thơ kia hẳn giấu một ý tưởng gì rất khác thường... Anh chưa thể đoán được tình cách và độ lượng quan trọng của cái « việc xảy ra » kia, nhưng linh giác hình như báo cho anh biết sẽ vì đó mà anh không được gần gũi Thay nữa.

— Thay! Thay à! anh van...

Câu nói bật ngừng, vì Tuấn vừa thấy mắt Thay ngược nhìn anh, nhìn với hết sức chăm chú dò xét. Thay nửa như buồn tủi, nửa như ngờ ngạc, vụng về đưa tay lên lau nước mắt rồi ngấp ngừng mãi mới nói lên một câu:

— Em xin lỗi anh.

Tuấn toan cãi thì có ta lắc đầu, đưa tay ra cản lời, về mặt lạnh lùng đến thất vọng. Thay nhắc lại:

— Em xin anh tha lỗi cho. Duyên ta không hợp nhau đâu... Và ta không thể hợp nhau được...

Lời nói dịu dàng, nhưng quả quyết, khiến Tuấn không tưởng đến sự cần vận. Anh biết — và không hiểu duyên cớ — lời đó cũng như lời cự tuyệt. Thay không để cho anh một hy vọng nào.

Trước sự kinh ngạc của Tuấn, Thay khoan thai đứng dậy, lạnh lùng nhưng vẫn nhu mì. Cô ta thông thả sửa lại khăn áo, trong lúc bờ hững nhìn đi. Tuấn không nở nài thêm. Lòng băn khoăn một cách dị thường vì cái bí mật quái gỡ lúc đó.

Bỗng nhiên, — sự đó thoáng qua như một làn chớp — Tuấn trông thấy cả sự thực. Anh trông thấy tất cả cái sự thực khe khắt, cay nghiệt, là nguyên cớ bất-kháng nó làm cho Thay xa lánh ngay anh.

Thay đã « biết » rồi!

Thay đã đoán biết sự cải trang của Tuấn.

(xem tiếp trang 14)

Thế Lữ

Tại sao uống thuốc hoài mà không khỏi?



Uống thuốc hoài mà không khỏi là bởi quý ngài không chọn thuốc. Mỗi khi rúi có bệnh, hãy lựa cho được thuốc chuyên môn mà dùng. Trong Nam, thuốc ho, điều kinh của hiệu PHỤC-HƯNG-Y-QUÁN Cholon bảo chế được tin dụng nhiều là nhờ cái đặc biệt thuốc chuyên môn, trị mau lẹ, dứt tuyệt và dễ uống. Chúng tôi xin giới thiệu với đồng bào ở Bắc, hãy dùng thử mới biết cái tài trị bệnh của thuốc PHỤC HƯNG.

Bổ-phê-linh-duoc

Trị các bệnh ho mới phát, ho khản, có đờm, tắc tiếng. Ho gà, có thai ho, dễ rớt ho sản hậu. Ho lâu năm, đờm lợn cợn xanh, đen, có huyết. Ho lao. Hai bắp vai đau, đầu xây xẩm, mất ngủ, ón lạnh, xót xa trong phổi. Hiệu nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1400.

Phụ-vũ-bạch-yen

Trị kinh nguyệt không đều, hạ nguyệt sệt. Huyết kinh bầm dợt, huyết khô khi nhiều, khi ít. Từ cương sung, có máu, đau trắng da dưới, huyết trắng ra nhiều. Người mất máu, mất xanh, đau thất lưng. Uống trong 1 hộp Bạch-gân-hoàn thì kinh sẽ có lại đúng ngày, hết Bạch Đai. Mau có thai. Giá mỗi hộp 1400.

Cổ-tinh-ích-tho

Chuyên trị bệnh Di tinh. Mờn tinh, Huyết tinh. Các chứng hồi hộp, chóng vàng, đầu xây xẩm, hết liền trong ngày đầu. Uống trong một hộp thì hết đau mỗi các khớp xương, không còn đau lưng, lòng thấy hăng hái, làm việc phần chần hơn lên, không biết mệt, hết mơ mộng.

Bệnh nhẹ trong 1, 2 năm dùng 2 hộp là dứt tuyệt. Bệnh nặng hơn 5, 7 năm, uống nhiều lắm 5 hộp là không còn tái trở lại nữa. Cái đặc biệt của thuốc Cổ-tinh-ích-tho là ở chỗ bệnh không trở lại.

Giá mỗi hộp 1400
(Gửi Contre Remboursement)
Tổng phát hành phía Bắc:
VẠN-HÓA
8, Rue des Cantonnais — Hanoi
Tổng phát hành phía Nam:
VÔ-DÌNH-DẪN
323, Rue des Marins — Cholon

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh 60-62 Cầu-Bát Hảiphong, Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Capucins Hanoi

QUỐC THỂ

MỘT NƯỚC, khi đã thành lập, khi đã có tổ chức, thường được coi như một người có đủ tư cách, đứng biệt lập, có quyền thống trị trong bờ cõi. Đối ngoại, nghĩa là đối với các nước khác, thì nước ấy có quyền sống, sống độc lập và tự chủ. Đối với trong, nghĩa là đối với người trong nước, thì quyền thống trị kia là quyền sống của nước đứng trên quyền sống của mọi người trong nước.

Quyền thống trị ấy, là quyền chung của hết tất cả mọi người trong nước, chứ không phải của riêng ai. lẽ ấy theo lý có vẻ đương nhiên lắm. Nhưng quyền ấy phát biểu ra thế nào? Ấy chính vì sự phát biểu ấy mà mỗi nước có thể có một quốc thể riêng.

Khi nào quyền thống trị ấy thu cả vào trong tay một người, là ta đứng trước một nước quân chủ. Nếu quyền ấy ở trong tay một giai cấp ít người, thì nước là một nước theo chính thể quyền quý. Còn khi nào quyền thống trị ở trong tay cả toàn thể dân chúng, thì đó là một nước dân chủ.

Một nước quân chủ có thể ở dưới chế độ chuyên chế. Nghĩa là vua giữ hết cả các chính quyền, độc đoán quyết định. Lúc ấy thường vua viện thuyết thiên mệnh ra để tự coi mình là chúa tể trong nước. Quốc gia, tức là ta đây, vua Louis XIV bên Pháp đã nói vậy. Còn ở bên Á Đông, vua chúa ngày xưa thường nêu lên câu: « Thay trời trị dân » thật cũng không khác gì các vị đế vương Pháp cả.

Nhưng cũng có khi chính thể quân chủ không chuyên chế quá quắt đến bực ấy. Có khi vua cũng tự biết mình không phải là con trời mà chỉ là người được cả nước ủy cho cái quyền thống trị lớn lao. Những lúc ấy, chế độ quân chủ không còn là chuyên chế nữa. Là vì vua đã chia quyền chính hoặc với một số ít hoặc với toàn thể dân chúng. Và chế độ ấy sẽ trở nên chế độ quân chủ lập hiến, khi nào có một hiến pháp định rõ quyền hạn của vua và

của thần dân.

Trong một nước theo chính thể quyền quý, một giai cấp ít người chia cầm quyền chính. Thường thường, là những con cháu giòng dõi một vài quý tộc nắm lấy quyền thống trị, nhưng cũng có một đôi khi là những người giàu có, những người cao tuổi, hay là những kẻ giáo đồ. Trong chính thể này, quyền lập pháp thường là quyền chung cho cả giai cấp quyền quý, còn quyền hành pháp thì giao cho một vài người thay mặt cả giai cấp.

Sau cùng là chính thể dân chủ. Trong chính thể ấy, quyền thống trị là quyền của dân. Nhưng dân là gì? câu hỏi mới thoát nghe có vẻ giản dị nhưng thực ra rất khó trả lời. Nếu dân chúng là toàn thể xã hội và nếu ai nấy đều có quyền dự vào đời công, thì dân, tức là hết tất cả mọi người trong nước, đàn ông cũng như đàn bà, người lớn cũng như trẻ con, người giàu cũng như người nghèo, người tài giỏi cũng như kẻ ngu rớt, người có đức hạnh cũng như kẻ phạm tội.

Nhưng nếu ai nấy đều dự vào đời sống của nước, không phải là ai nấy đều dự vào một phần bằng nhau. Kể có tài trí giúp xã hội được nhiều hơn kẻ ngu dốt, người chăm làm có lợi cho xã hội hơn người lười biếng. Vậy một chính thể quả là dân chủ ắt phải ý đến những sự khác nhau ấy.

Ở đây mới thấy bắt đầu khó khăn. Ai nấy đều công nhận rằng cần phải phân biệt người lớn, trẻ con, người lương thiện với kẻ bất thiện, và thường là bằng lòng không muốn cho dự vào việc công con trẻ, vì chưa đủ tư cách, và kẻ bất thiện, vì đã phạm tội. Nhưng đến tuổi nào thì trẻ con biến thành người lớn? Kẻ phạm tội với người lương thiện, làm khi cũng rất khó phân biệt; còn con trẻ, có đứa tinh khôn hơn nhiều người lớn. Lại còn đàn bà có nên cho dự vào việc công hay không? đó cũng là một điều khó giải quyết. Hiện giờ,

đối với vấn đề ấy, người ta thường nghĩ rằng tất cả mọi người trong nước đã đến tuổi trưởng thành và không bị tội nặng đều được dự vào chính quyền.

Chính quyền ấy dân hoặc thân ra cầm lấy hoặc bầu lấy người thay mặt thì h a n n. o e n Thụy sĩ, trong một vài tổng, tất cả dân hàng tổng đều họp lại để quyết định về một vấn đề quan trọng; và ngày xưa, ở bên Hi Lạp, một vài nước nhỏ cũng dùng cái lối ấy. Nhưng bây giờ, lối ấy hầu như bị bỏ dần, vì người ta thấy nó bất tiện: ở các nước rất nhỏ còn có thể được, chứ ở một nước có vài triệu người thì không sao hội họp toàn thể dân chúng để bàn bạc được. Vì vậy nên mới sinh ra chế độ đại biểu: Dân bầu lên một số người thay mặt mình để làm việc công. Chế độ này khởi thủy ở nước Anh rồi lan dần ra khắp Âu châu. Những đại biểu ấy thường họp lại thành Nghị viện để quyết định những việc quan hệ, còn thì bầu lấy một số ít người để cầm quyền hành chính: đó là chế độ nghị viện.

Chế độ nghị viện không phải là bắt buộc ở trong một nước cộng hòa. Nhiều khi chế độ ấy ở một nước quân chủ: thí dụ như nước Anh, nước Thụy-điền, nước Na-uy. Trong những nước ấy, vua không dự vào chính phủ, quyền định đoạt là do ở nghị viện; vua đứng trên mọi phái đảng; và cầm cân nảy mực cho đại đa số khỏi néa thiểu số và cho thiểu số khỏi chống lại đại đa số một cách bất hợp pháp. Nhưng nước quân chủ theo chủ nghĩa dân chủ là một sự hiếm; thường thì là những nước cộng hòa, như nước Pháp.

Trong ba quốc thể kể trên, quốc thể nào có giá trị hơn? Đó là một câu hỏi thuộc về chính trị mà mỗi đảng phái trả lời một cách khác nhau. Tuy nhiên, có một điều ta có thể nhận thấy trong thực tế, là thể quân chủ chuyên chế nay không còn ở trên mặt đất nữa. Cái thuyết coi vua chúa như những vị siêu đẳng thần, trời đày xuống trần để cai trị muôn dân, không ai còn dám bênh vực nữa; nó bị xua đuổi như những sự mê tín vô lý khác. Một điều nữa, là các nước hiện giờ đều thiên về thể dân chủ, cả những nước độc tài như Đức, Ý, đều hết sức tìm cách tỏ cho người ngoài biết là chính phủ được lòng tin nhiệm của đại đa số nhân dân trong nước. Còn những nước quân chủ, thì nhiều nước không còn có gì phân biệt với nước dân chủ nữa, ngoài một ông vua không còn giữ lại một mảy quyền gì của các vua chúa đời xưa.

Hoàng Đạo

TÀN NHANG KHỎI HẠN

Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến hần lột đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa. Giá 2p, 3p, 5p, một hộp.

DA TRẮNG MỊN TƯƠI ĐẸP MÃI 2p., 3p. một hộp

Đã xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhờ dùng phải phần kem xăn cũng không hại da nữa. Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chướng cá (khô hần không có vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p., 3p., một hộp. Thuốc làm massage (soa nắn). Tóc mọc, giảm má, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp m) đều giá 2p. 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, rằn trắng, nê da, hôi nách 0p 50, 1p.00 một hộp. Trị da dãn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p. một hộp. Thuốc trẻ đẹp lại, tươi da xan toc (uống) 2p., 3p. một hộp. Díp, dao, kéo, Massosein 20p. mặt nạ cao xu. Máy uốn lông mi 0p90. Máy bút chì. Rất đủ đồ sửa sắc.

QUÀ BIỂU (nếu mua từ 3p00 trở lên)

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn chì, son hay brillantune: Ogster (Con hến), Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Dupélla, Lanselle, Yardley, Gutare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email - diamant, Lux - Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémal, Eclador, Culex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Epiloplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger, v...v...

MY VIEN AMY — FONDÉE EN 1936 — 26, HÀNG THÂN — HANOI

CÔNG CỦA THI SĨ TÂN ĐÀ

TÂN ĐÀ là người thi sĩ đầu tiên, mở đầu cho thơ Việt Nam hiện đại. Tân Đà là người thứ nhất đã có can đảm làm thi sĩ, đã làm thi sĩ một cách đường hoàng, bao dạn, dám giữ một bản ngã, dám có một cái « tôi ».

Chúng ta nói sự thật, khi chúng ta nói rằng trong văn học Việt-nam, những chân-thi-sĩ không nhiều. Nguyễn Du, Thi Điền, Ôn Như, Xuân Hương... số thi sĩ chân thành không đủ đếm lên mười ngón tay. Từ xưa, hồn thơ Việt nam tú túng trong khuôn khổ của lễ nghi, đạo đức.

Tân Đà sinh vào hồi giao thời: lúc thơ cổ tàn, và thơ kim đương phôi thai: Tân Đà bắt đầu ca lên những điệu mới, đầy rẫy hồn thơ.

Ta hãy tưởng lại thời ấy: các tiên nho đã mất, mà lòng kính phục thái quá của hậu nho còn mãi mãi đời theo. *Đông dương tạp chí*, *Nam phong* là nơi người ta sưu tầm « thơ văn cổ »; những bài thơ khô khan, nhưng trang trọng được mọi người bắt chước, học theo. Các thi sĩ muốn làm thơ nhưng không có chuyện nói, đua nhau bước trên dấu chân các cụ xưa. Một thứ văn chương đã tàn cuộc, bao giờ cũng còn lại những đồ đồ lê hơn kiểu mẫu, lê oê trong buổi hoàng hôn.

Giữa lúc thơ Việt nam khô khan ở trong dấu xe cũ, giữa lúc lối « thơ nam phong » trị vì một cách bề vệ, dùng những tiếng lớn để nói những chuyện con, diễn những ý sáo bầy những lời sáo hơn bội phần, giữa lúc trống rỗng và buồn tẻ, Tân Đà đem tới một hồn thơ, Tân Đà cho văn học Việt nam một thi sĩ.

Lần đầu, người ta được nghe một giọng nói dịu dàng trong trẻo, nhẹ nhàng có duyên, người ta thấy một tâm lòng thực thà hé phôi, và người ta được cảm động. Lễ nghi, đạo đức trói buộc con người Việt-nam trong bao nhiêu lâu, hồn thơ ngạt giữa gông cùm, trái tim bị đè không dám đập, cuộc sống thu chặt lại giữa khuôn phép bất nhân. Lần đầu tiên, Tân Đà dám văn vợ, dám mơ mộng, dám cho trái tim và linh hồn được có quyền sống cái đời

riêng của chúng, cái đời phóng khoáng như « gió trăng mây nước », chứ không phải chỉ có cuộc sống vật chất mà thôi.

Tân Đà chưa là một tay cách mệnh. Ông không làm thành lý thuyết, đặt thành thống hệ, ông tự do một cách vô tình. Ông vô tâm mà có một cái « tôi », ông tự nhiên để cho bản ngã của mình tràn ra ngoài khuôn khổ. Ông là một thi sĩ trời sinh, một thi sĩ đơn giản, nhưng tuy ông không hề xướng đề đời quyền của thơ, của mộng, ông vẫn cứ theo lòng mình mà cho thơ, cho mộng có một cái quyền.

Cái quyền được bẻ măng đến giữa tâm hồn người Việt-nam nghĩa là được vào trong thơ Việt-nam, bấy lâu nay nghiêm trang như một ông cụ. Tân Đà đi đến trang, đến gió, mẽ nước, say mây, bè bạn với muôn thứ văn võ.

Phải chăng Tân Đà là người thứ nhất yếu đuối cõi tiên, — cõi tiên đã cho những nhà thơ mới sau này một nguồn cảm hứng ngọt ngào, xinh đẹp.

Say, ngông và mộng, ba điểm ấy của Tân Đà làm cho thơ ông nhẹ nhàng, phóng khoáng. Tân Đà đã có một bản ngã, không thiết tha mãnh liệt, nhưng có một bản ngã, đó là công trình của ông trong thơ Việt-nam. Thế mà xưa kia có người thấy đó là một điều đáng mỉa mai trách móc. Sao nhà học giả đeo kính (l) lại muốn cần đường của nhà thi sĩ đeo hồ lô?

Là người thi sĩ đầu tiên trong thơ Việt-nam hiện đại, là cái mầm thứ nhất của thơ chân thành, Tân Đà còn là một thi sĩ rất Annam, có thể nói là hoàn toàn Annam. Đó là một điều không dễ.

Những văn thơ nhẹ nhàng, phát qua như gió, những câu ca có duyên, những đoạn phong dao mộc mạc, thi sĩ Tân Đà làm rất thuần thực, rất trong trẻo như hơi thở tự nhiên của phong cảnh Việt-nam. Ông có một giọng trời mây dễ dàng, lả lơi với những mượn-mà ý-nhị. Cách hài hước của ông vừa bóng bẩy, vừa ngộ nghĩnh, đem một thứ

1) Ông Phạm-quỳnh.

hóm hỉnh nhẹ nhàng, đặc biệt là An-nam.

Thơ Tân-Đà thực là thơ An-nam, cả đến những bài thất ngôn luật đường của ông, cũng không chút gì gò gẫm khô khan như thơ các cụ nhà nho thừa trước. Thi sĩ Tân Đà biết tiếng An-nam cũng đã tương tạc, mới viết được những khúc thơ thuần thực như những lời ca của dân gian.

Mà nhờ vậy, thơ Tân Đà xuống tới những lớp dưới của xã hội, đi đến mọi hạng người; những bài hát

xóm bình kháng, những câu xàm của người bát đạo mỗi mỗi truyền đi một cách mặn mà thấm thía cái « tài tình » của Tân Đà thi sĩ.

Chúng ta hiện nay dù có một tâm hồn khúc chiết, dù xu hướng về một lối thơ hợp với những tình cảm mới, chúng ta vẫn yêu và kính phục luôn luôn nhà thi sĩ thứ nhất đã cho chúng ta nghe những khúc giáo đầu đặc biệt tài hoa, những khúc giáo đầu của thơ hiện kim, của « thơ mới ».

Xuân Diệu

CUỐN SỔ "VĂN"

của THỰC - CHIÊM

Dưới mục này, tác giả sẽ lần lượt ghi chép những câu nói, những cử động ngộ nghĩnh có khi cảm động nữa, đã xảy ra giữa hai giống người.

Mấy bài học « mây tào »

TRONG một công sở. Một ông « xếp » mới ở tây sang. Ý hẳn ông ta tưởng Annam đều là mọi rợ cả, nên ông hay dùng chữ « toi » (mây) lúc gọi thư ký Annam.

Một hôm ông dùng chữ « toi » để nói chuyện với một ông phân trẻ, có tiếng là « đầu bò ».

Ông phân trẻ cũng thản nhiên dùng chữ « toi » để đối đáp lại. Chữ « toi » ấy đã gây nên một cuộc đàm thoại như sau này, giữa ông xếp và ông phân:

Ông xếp — Tại sao « anh » (lần này ông dùng chữ vous) lại dùng chữ « toi » đối với tôi?

Ông phân — Thưa ông, vì tôi tưởng rằng chữ « toi » vừa mới được bên tây dùng làm tiếng quốc tế (international) vì đến cả ông mà cũng dùng đến nó.

Ông xếp — Tôi thì lại cứ tưởng là đối với các anh, người Annam, cần phải thân thiện để mà giáo hóa...

Lần... « mây, tao »

Một ông bạn tôi, học rộng, lâu linh, đã có việc làm trong một công sở, lại có một cửa hàng tạp hóa.

Một hôm, tình cờ tôi được gặp ông nói chuyện với một bà đầm. Có hai câu thôi, mà sao nó « bồi » đến thế!

Bà đầm xách bị từ chợ về, hỏi ông: « toa da na savon? », như hỏi bởi của bà.

Ông này cũng trả lời như người bởi thực hiệu của bà kia: « móa da na pa xà-phòng. Toa a-lê Bô-da... »

Ông bạn tôi giảng cho tôi nghe tại sao ông phải dùng tiếng Pháp sai mọ, để dùng chữ « toi » cho trôi chảy: « Họ gọi mình là mây. Mình cần phải « lịch sự » trả lại ngang với họ. Họ lại là khách hàng. Dùng chữ Pháp đúng mọ mà rất vào đó một chữ « toi » tắt họ ít nhất cũng bảo mình là « hồn xược ».

Nhưng một khi đã nói tiếng bởi với họ thì « toa » là thường rồi.

Và « mây, tao » như thường

Trên bãi đá bóng. Linh tây đã đánh nhau với Annam. Một ông lính mặt tái mét, đến trước mặt từng người Annam một mà hỏi hai tiếng: « C'est toi? » (Có phải là mây không?)

Ý ông lính muốn hỏi: mây đã đầm

trộm tao phải không?

« Ai cũng lắc đầu và lùi cả. Riêng có một ông đang mài xem đá bóng, lại vạm quốc phục, không hiểu việc gì nên hỏi lại:

— « Toi, quoi, monsieur? » (Tựa tựa thế này: thưa ông, mây làm sao kia a?)

Ông lính tây gầm một câu:

— « Voilà, pour toi: » (Cái này cho mây!)

Mồm nói, tay ông ấy đầm.

Ông Annam vạm quốc phục phàn nàn với tôi rằng ông đang đi đống hàng đến một giờ, và thú với tôi rằng: « vì một chữ « toi » mà tí nữa thì... « bỏ mẹ! »

Ra ông vẫn chưa hiểu gì cả.

Một ông nữa, cũng vạm Annam, jam công cho một nhà buôn.

Một hôm, ông gọi xe. Lại gọi đúng một cái xe lùn tán thời. Ông sắp sửa bước lên thì một ông tây nắm vai kéo ông lại. Ông tây lại ban cho ông một tiếng cười và có lẽ là một bài học. Rất ngắn, như sau này:

— « Moi? »

Ông ta gật. Ông tây nhắc lại:

— « Moi? Pousse de luxe! » (Tao? Xe sang trọng!) Et toi? Pousse de choléra! (Và mây? Xe thô tả!). Compris? (hiểu chưa?)

Ông ăn vạm Annam này có lẽ thông minh hơn ông ăn vạm Annam kể trên. Nếu ông hiểu ngay lập tức.

« Va-t-en » (cút đi)

Ông X... đến xin việc trong một hãng buôn to. Ông chủ tây cho ông một việc, lương ngoài 30 đồng. Ông X... xin về để nghỉ, vì lương ngoài 30 đồng thì không xứng với tài của ông.

Nghĩ một đêm đã chín lăm. Hôm sau ông gặp mặt ông chủ, dùng hết tài học để cảm ơn ông chủ đã có lòng nhân đạo thương ông có vợ con, lại thất nghiệp. Rồi rút cục ông từ chối việc làm đó. Vì 30 đồng không đủ ăn, theo ý ông.

Ông chủ lắng tai nghe, vẻ mặt gán quốc như vẻ mặt của những thương gia có thể lực và nghị lực.

Khi ông X... nói đã xong, ông chủ tây ngừng đầu lên và trả lời có hai tiếng thật gọn:

« Va-t-en! » (mây cút đi).

Thật là cả một « bài thơ » trong hai tiếng Pháp đó. T. C.

Docteur
Cao xuân Cầm
de la Faculté de Paris
CHUYÊN TRỊ :
BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại :
155, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Thiện)
Sách « Nói chuyện nuôi con » của bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Kỳ, phố Bô-hô, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Mạnh như sấm bành
Ngon như canh-ky-na
Rẻ như rượu vang
Rượu Dâu
Lê-Quỳnh Quảng bình
là một thứ rượu bổ có thể dùng giải khát và giải lao
Ai muốn làm đại-lý xin viết thư thương lượng với Tổng đại-lý
M. Ngô Như
49, Rue de la Gare — Vinh



TRONG TİM

BƯỚC ĐẦU LƯU LẠC CỦA MAXIME GORKI

Maxime Gorki, nhà văn sĩ người Nga nổi tiếng khắp thế giới, lúc trẻ phải sống một cuộc đời lưu lạc và cay đắng. Có lẽ vì thế nên ông được biết rõ các hạng người nghèo khổ của xã hội, mà ông đã bênh vực và tả rõ trong các tác phẩm hay nhất của ông.



AU Alexis Piechkov (vì đó chính là tên thật của ông, ai nấy đã rõ) sinh ở Nijni-Novgorod năm 1868. Cha cậu, Maxime, là thợ mộc trong một xưởng đóng tàu và đã lấy con gái người thợ nhuộm Kachirine, một nhân vật quan trọng khắp thành phố biết tiếng, và là học đàn anh trong đoàn thể của ông. Việc hôn nhân đã trái với ý muốn của nhà doanh nghiệp giàu có ấy, vẫn ước ao gả con gái mình cho một nhà quý phái. Cặp vợ chồng trẻ ở một gian trái chiếc nhà rộng của ông Kachirine, và chính ở đây nhà văn sĩ tương lai của chúng ta đã ra đời.

Ba năm sau, năm 1871, gia đình Piechkov rời Nijni đến ở Astrakhan (vẫn theo dọc sông Volga); ở đây cha ông Gorki đã dựng được một cơ nghiệp khá khá ở cửa sông. Nhưng cuộc sinh hoạt ở Astrakhan ấy kết liễu bằng một việc tai biến. Bệnh dịch tả phát ra ở đây năm 1872; cậu bé Alexis mắc bệnh, đã may mắn qua khỏi nhưng lây sang cha cậu khiến ông thụ bệnh chết. Bà mẹ phụ trẻ tuổi cùng con lại trở về ở nhà cha mẹ đẻ ở Nijni.

Những năm đầu của cậu bé bỏ côi qua trong một gia đình trưởng giả phong lưu; nhưng sau ông lão Kachirine nghèo sút: Kỹ nghệ nhuộm bằng máy móc đã mang sự tai hại đến cho nghề nghiệp ông. Và lại có việc bất hòa trong gia đình, người nhà thường luôn luôn cãi co nhau. Alexis thấy sự nghèo khổ dần dần xuất hiện trong gia đình. Sau này cậu là ông ngoại lang thang như một người điên trong các phố và ngửa tay hành khất. Còn bà ngoại, Akoulina Yvanovna, xưa kia là gái làm ren ở Balakhan, ông dành cho những trang cảm động. Bà là người rất tin ngưỡng, bà kể cho cháu nghe truyện những thánh, thần và đủ các thứ truyện hoang đường; rồi bà hát cho cháu nghe những câu hát cổ. Bà lão đáng thương ấy, đã trải biết bao nỗi khổ đau, có một ảnh hưởng đến cậu bé lớn hơn đối với mẹ nhiều, và mẹ cậu thương vắng mặt ở Nijni hàng tháng giông.

Lên sáu tuổi, Alexis theo học trường thầy dòng dành cho người nghèo khổ.

Khi ấy gia đình Kachirine ở trong một hộ bán thịt nhất của thành phố là ngoại châu thành Kounavino; gia đình sống với sự thiếu thốn trong một gian buồng chật hẹp tối tăm. Không thể chịu nổi cái không khí khó thở ấy, cậu bé bỏ học và bắt đầu sống cuộc đời lang thang, chân đạp đất. Hồi ấy sự sống lêu lổng hình như một trạng thái xã hội lan rộng khắp nước Nga và lẽ tự nhiên là người ta nhận thấy sự đó trong gia đình Kachirine.

Cậu bé Alexis Piechkov làm những nghề gì để khỏi chết đói? Cậu nhặt giẻ rách trong các phố; cậu làm tay sai vật trong một cửa hàng giày; cậu làm thặng nhỏ rửa bát, rồi năm 1880 (mười hai tuổi), cậu xin được chân phụ bếp ở dưới một chiếc tàu của công ty mà trước kia cha cậu đã làm thợ mộc ở đây. Ông xếp cậu, một người hạ sĩ quan, mướn cậu và truyền cho cậu cái thú đọc sách. Trong cuốn sách dịch ra Pháp văn đầu đề là « *En gaonant mon pain* » (Tôi kiếm ăn), Gorki kể lại rằng ông đã đọc cuốn truyện phiêu lưu Pháp thứ nhất mượn ở thư viện Nijni-Novgorod thế nào: đó là cuốn « *La Tragédie de Paris* » (Tấn thảm kịch của kinh thành Paris) của Xavier de Montépin. Rồi ông ngón những sách của Gaboriau, của Gustave Dimard, trước khi đọc tới Balzac, Stendhal, Flaubert và những truyện Nga.

Ông nói rằng « sách vở đã tinh dưỡng tâm hồn tôi: tôi không còn có độc ở đời nữa và tôi sẽ không phải là người bỏ đi. »

Sau cậu Alexis làm ở một nhà bán tranh ảnh các vị thánh, giao du ở những phố đầy rẫy những kẻ không gia đình, không nơi trú ẩn, rồi trở nên vai đóng trò phụ trong một nhà hát. Như thế đã qua tuổi trẻ của Gorki, cái tuổi trẻ đau đớn của một người sớm khôn biết, tò mò sống và quan sát tất cả những cảnh tượng, dù xấu xa ghê tởm đến đâu mặc lòng, khát khao « muốn am hiểu người đời. »

Song mặc dầu sự hoạt động sôi sảng của cậu, anh chàng bông lộng có chừng hai mươi nghề ấy đã qua những hồi không khoảng tinh thần. Một buổi

chiều kia, ngày 12 Décembre 1887 (cậu mười chín tuổi), người ta thấy cậu nằm bất tỉnh ở trên bờ một con sông; cậu đã tự bắn một phát súng lục. Trong túi cậu có một lá thư xin đừng buộc tội ai về cái chết của cậu và nhờ lỗi cho... nhà thi sĩ Đức Heine. Rồi cậu thêm, với một giọng hài hước thể thâm:

« Tôi yêu cầu người ta phân tích thi thể tôi và tìm ở đấy xem con ma nào đã nhập vào tôi thời kỳ gần đây... »

Sau mười ngày nằm nhà thương, cậu trở lại lành mạnh, nhưng vì đã dính tự sát, cậu bị đưa ra trước hội thánh ở Kazan rồi phải đưa ra trước tòa án của đạo giáo. Hai lần cậu đều từ chối không chịu lên tiếng.

Người ta đưa cậu đến nhà dòng Fédorovskai: ở đây ba người hỏi cậu cũng không chịu trả lời. Cậu dọa thất cổ tự tử ở công đánh xe vào. Kút cục, cậu ra khỏi xã hội nhà tu chính đạo trong bảy năm.

Ấy cũng trong thời kỳ ấy nhà văn sĩ tương lai tìm đến thăm ông Tolstoi ở Moscou. Với vài người bạn, cậu muốn lập một hội nông phố, và vì thế, cậu định xin ông Tolstoi đất đai và yêu cầu ông chỉ dẫn giúp... Cậu chỉ gặp hầu tước phu nhân (bà Tolstoi); bà tiếp cậu rất tử tế nhưng không giấu cậu rằng đã có nhiều « quân lừa bịp » xin việc ấy mà những hạng này thì ở Nga không ít. Mặc dầu, cái lá đơn la làng ấy, dưới ký Alexis Maximovitch Piechkov thay mặt cho tất cả các hội viên của hội, đã đến tay Tolstoi, vì người ta tìm thấy đơn ấy ở trong tập giấy má của ông. Cậu dự định một lần thư hai đến thăm tác giả cuốn *Guerre et Paix* (Chiến tranh và Thái-bình) cũng không được, và mãi sau này hai người mới gặp nhau.

Những cuộc đi lang thang của chàng thanh niên Piechkov kết liễu ở phía nam nước Nga, tại tỉnh Tiflis. Chính ở đây đã xuất hiện, ngày 12 Septembre 1892 trong tờ báo *Kavkaz*, công trình đầu tiên về văn chương của ông: *Makar Tchoudra*. Trước đấy ít lâu, ông đã bị bắt ở Maikop, vì tội lêu lổng. Sau này ông có viết: « Người ta hỏi tôi tại sao lại đi lang thang như thế, thì tôi trả lời: — Tôi muốn biết nước Nga. »

Thực ra, trong những năm tuổi trẻ ấy, Gorki đã chứa tích một sự kinh nghiệm không thể ai bì về người và vật của nước ông. Và chính ở cái trường nghèo khổ ấy ông đã hái được cái tinh hoa của tài ông.

(André Pierre — *Les Annales*)
M. dịch

NGAY NAY

Chúng tôi xin các bạn có câu hỏi nào. Viết phải ngắn, gọn gàng, viết không nghĩ rằng câu hỏi nhiều tiếng rất bất tiện. Chúng tôi muốn rằng mục này sẽ vấn đề tinh thần và thông tin.

Có Vinh Lan, Vinh-gén. — Thường thấy nhiều cặp nhân tình viết thư cho nhau hay chép những bức thư của tầy, hoặc những câu sáo về văn chương. Như thế có lịch sự không, và thư tình phải viết thế nào?

— Những kẻ chép lại những câu văn của người khác để gửi cho tình nhân đều là những kẻ giả dối cả. Khi người ta yêu thật, không bao giờ người ta phải khổ nọc tìm lời lúc viết thư. Người si tình không cần phải nhớ đến ai nói hộ lòng yêu của mình, và cũng không có vầu chương nào cảm động và thành thực hơn những lời tự nhiên của kẻ yêu. Có câu chuyện sau đây rất lý thú: một cậu học sinh đã gửi quyển « Người thư ký hoàn toàn » — (*le parfait secrétaire*) ra chép một bức thư gửi cho cô con gái mà cậu yêu dấu. Cô này chơi khăm, đã gửi trả mấy giông thế này: « Xem thư trả lời ở trang... cũng quyền ấy! »

Mme Quy, Hanoi. — Những chỗ da thâm như ở mắt cá chân hay khuỷu tay, muốn làm cho trắng đều với chỗ da khác thì phải làm thế nào?

— Phải tìm nguyên nhân sự thâm đó. Nếu chỗ thâm này ở vào những chỗ khe kẽ như ngón cò, nách, khuỷu tay hay khuỷu chân, trông như ghê bẩn, thì chỉ có một cách là... uống thuốc nhuận tràng. Vì chính bệnh táo, nặng hay nhẹ cũng vậy, làm cho máu có nhiều chất cặn, có ảnh hưởng rất xấu cho da để, nhất là da người đàn bà.

Mme Quy, Hanoi. — Người đang béo mà muốn gầy, thì làm thế nào cho chóng có kết quả? Trừ khi phải tập thể thao, vì tôi đã tập rồi.

— Tập thể thao không đúng phép và không theo môn riêng cho người mập thì chỉ làm cho người mập hơn lên. Muốn gầy người đi ngoài cách tập thể thao, nên ăn uống nhiều món nhẹ và rất ít thịt; nhiều của chua hơn của ngọt; trứng, sữa nên dùng vừa phải. Tối, trước khi đi ngủ và sáng sớm thức dậy, bao giờ cũng nên uống một cốc nước lọc đầy. Thuốc gầy ở các hiệu thuốc tây có nhiều thứ, nhưng trước khi dùng nên hỏi thầy thuốc.

Một phương thuốc

Ái bị bệnh: thận hư, di tinh, mộng tinh, lưng đau, gối mỏi, hai tay búng, mắt hoa, mặt mày xây xam và hay tiểu tiện về ban đêm.

SÂM NHUNG BỒ THẬN

Thuốc này trừ tuyệt những bệnh thêm tráng kiện. Đã được nhiều...

HẠT sản

Chỉ bia!

V. B. số 848 trong truyện Năng mới:
Tôi bỗng thấy trong một hốc đá gần ngay lối đi có một con chim bồ câu chết trong bụng chứa ba nén vàng.
Trong bụng chứa ba nén vàng? Vậy cho ba nén vàng vào lối nào? Qua mỏ chim? Hay qua... đầu? Hay mỏ bụng chim ra mà nhét vào, rồi khâu lại? Nhưng như thế, và dấu sao, thì người qua đường nhìn vào hốc đá cũng không trông thấy ba nén vàng giấu trong bụng con chim bồ câu được.

Sử ký

Số báo ấy, trong bài « một vài điều nhận xét của một nhà báo Pháp »:
Lúc sắp sửa qua cửa ải, trước cảnh tượng khảm sắc, tôi chợt nghĩ đến hồi ông Nguyễn Trãi gạt lệ nom cho bị quân Nguyễn áp dẫn... qua cửa ải đoạn tình cha con.
Thì ra ông Nguyễn Trãi giúp Lê-thái-Tổ chớp nậu với nhà Nguyễn đấy? Còn đức Trần-hung-Đạo thì đã đánh đuổi quân Minh? Mà văn Thao-Thao sao chẳng bắt tuyệt ti nào thế? « Gạt lệ nom cho bị quân Nguyễn áp dẫn... » là cái quái gì.

Nói khoác!

Cũng trong bài ấy:
Ô-tô đi bước một. Vì chết. Vì ô-tô



— Con chó của tôi khôn lắm, không cần người tử tế bao giờ.
— Lúc này tôi vào nó cũng cần.
— Ô, thế thì... lạ nhỉ!

như một đàn hàng nghìn con voi xúm đứng nối đuôi nhau.
Ô-tô đi bước một? Như một con vịt? Mà sao ở Nam-quan có nhiều ô-tô lớn thế? « như một đàn hàng nghìn con voi... » Mấy nghìn?

Thuốc súng

T.T.T. Bấy số 262 trong truyện « háo thù đời »:
Nếu lúc này, Tuấn « ngư » một chiếc ô tô về Bắc và đem theo số tiền làm ra được trong mấy năm vắng mặt, biệt tin, để mà « ném thuốc súng vào mắt » những kẻ quen biết trước kia vẫn khinh thường chàng, nhất là để cho « người cũ » của chàng trông thấy thì há lòng cho Tuấn biết bao:
Ném thuốc súng vào mắt? Chừng tác giả dịch câu: « Jeter de la poudre aux yeux ». Nhưng « Jeter de la poudre (không phải thuốc súng) aux yeux » là làm cho người ta tin rằng có, tuy chẳng có gì. Đàng này Tuấn ngư ô-tô về Bắc lại đem theo nhiều tiền đã kiếm được trong mấy năm. Thế thì chàng có lừa dối ai rằng mình giàu đâu?
Chừng ông Thanh Châu cho « jeter de la poudre aux yeux » là trả thù! Phải, ném « thuốc súng » vào mắt người ta thì có thể làm mờ mắt người ta được! Trả thù thực đích đáng lắm. Nhưng xin ông đừng ném « văn thuốc súng » vào mắt độc giả nhé. Nghĩa là xin ông đừng « lộn ».

Phá sản

T.B.T. Văn 9 Juin, trong bài « Tôi yêu Hanoi... »:
... thế mà các cửa hàng tạp hóa hay các hiệu cao lâu vẫn bắt khách hàng phải mua hay phải ăn từ bốn hào trở lên mới trả lại đồng bạc.
Người ta đã mua đã ăn hết bốn hào mà lại trả lại người ta đồng bạc? Buồn với bán!

Tia mắt nguy hiểm

Văn Mới số 1 trong truyện « Chiếc hòm da đen »:
Tia mắt ấy từ từ lướt trên lưng những hành khách nằm ngón ngang như lợn, hoặc ngủ gục trên những hàng hóa công kênh. Đến khi chạm tới chàng kia, anh ta thốt reo lên mừng rỡ.
Tia mắt ấy lướt trên lưng người nọ, chạm vào người kia, rồi thốt reo lên? Hay « anh ta » đây chỉ là chủ nó?
HÀN-ĐÀI-SAN

ĐIỂM BÁO

(Tiếp theo trang 7)

Họ không ngại ngùng gì nêu lên bằng những hàng chữ to tướng ở trang đầu, các tin như nhóp và không quan trọng mấy như tin một người thua tô-tôm, phân tri đến cầm giao thiệp cơ quan sinh hoạt v.v...
Một vụ án mạng vì tình xảy ra ở Lập tức họ dành hết những chỗ tốt, để đăng những bức ảnh ghê sợ với những lời tường thuật bần thiêu, đôi khi có hại cho người đã chết.
Thế nhưng đến các công việc có quan hệ đến xã hội, đến dân chúng, như những việc đình công của thợ thuyền đòi tăng công, thì họ lơ đi như không có, hay chỉ đăng vắn tắt vài giòng, mờ mịt, nếu không cố ý làm sai lạc đi nữa.

Gần đây ở Thái-bình, người ta được biết rõ cách « thông tin » của một phóng viên báo hàng ngày.
Hương lý hai tổng Dục-linh và Tô xuyên, đệ đơn và nộp triệu từ chức. Một vụ hệ trọng như thế, đáng lẽ một phóng viên lành nghề phải điều tra lấy và thông tin cho báo mình mới phải. Đàng này không. Ông phóng viên nghiêm nhiên ngồi

Phải, Thay đã biết anh không phải người trai thò đa tình và tốt giọng kia nữa, không phải giống người sơn dã mà có thể đem hết trình bạch ra yêu dấu và mong cùng giao kết lâu dài. Thay đã đoán, và đã trông thấy sự giả trá của anh, của một chàng tuấn tú văn minh, có tài khéo trong lời hát huê tình và có văn hoa trong tâm tưởng.

Và Thay đã đoán biết như thế, có lẽ vì Tuấn đã không khéo giấu điểm cái bản lĩnh của anh. Tuấn nhớ lại những câu nói của mình, dáng điệu của mình và nhất là những cử chỉ ái ân khi anh ở gần người thiếu nữ. Đó là những điều không lẫn được. Thay chỉ bị làm có lúc ban đầu.

Tuấn như người tỉnh giấc mộng.
Anh hiểu rằng thế là hết. Anh van nài nữa cũng vô ích. Sự khác nhau của hai giống đã quá rõ rệt, và quá rõ rệt chính vì anh

nhà. Việc xảy ra đã đến một tháng vẫn chưa ai biết, trừ ông huyện Phụ-dực, ông tổng đốc Thái-bình và bọn hương lý từ chức. Ông phóng viên lại có can đảm viết bài tào dương ông huyện nữa..

Khi hương lý Phụ-dực kinh cần mang tập hồ sơ lại nhờ « quan phóng viên » viết cho một bài và đăng lá đơn khiếu nại của họ lên báo « quan phóng viên » trả lời một câu gọn thon lỏn: « đúng hai hào, một giòng, không hơn không kém. Các thầy không bằng lòng thì đem đơn về! »

Kết quả: các thầy mang đơn về thực, vì các thầy tính ra phải nộp quan một món tiền hai chục đồng nếu muốn quan đăng cho một bài dài bằng bài Chánh hội Đào-Hữu bị phanh thây ở bãi hồ Đông-câu, chẳng hạn.

Nghe đầu « quan phóng viên » này làm tiền ở tỉnh Thái khá lắm. Ai muốn có ảnh mình, tên mình trên mặt báo hàng ngày, đều phải dăm dúi 5000, 10000 cho quan phóng viên cả.

Ấy đó, cách « thông tin » của ông phóng viên kia. Chúng ta có thể gọi là cách « thông tiền » mới đúng.

Nhất-Chi-Mai

Trăng Ngàn

(Tiếp theo trang 9)

đã mặc lấy bề ngoài người thượng du. Hai trình độ, hai tính tình; anh với họ chỉ có thể gần gũi nhau chốc lát trong những cuộc tình duyên chóng tàn: có thể thôi. Thế thốt hứa hẹn bằng những lời tha thiết của tâm tình, chỉ gây nên sự thất vọng chua cay, làm tủi lòng người đã yêu dấu anh ngay từ buổi đầu gặp gỡ.

Thay lặng lẽng bước đi.

Tuấn buồn rầu đứng lại trong bóng tối cây rừng âm lạnh và nhìn theo cái thân hình nhỏ bé của Thay dần xa dưới ánh trăng ngàn...

Một vài ánh nước suối còn lấp loáng trong tri nhớ của anh. Những ánh nước và những tấm thân ngà ngọc dưới trăng... Và những tiếng cười ròn tan, xa vắng dị kỳ, còn vọng vang dần đó.

HẾT Thế Lữ

Thuốc đánh răng sát trùng « ANH BẠC »

L'Eclat d'argent

blanchit les dents

Có bán khắp nơi và ở:

PHARMACIE DU BON SECOURS

52 Bđ ĐÔNG KHÁNH — HANOI

Cần nhiều hàng bán lẻ khắp Đông - Dương

Mách giúp

MỖI GIA ĐÌNH NÊN ĐỀ Ý! KHI HỮU SỰ KHÓI RỐI TRÍ!

Mùa hạ năm nay khi trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt » phát sanh rất mãnh liệt, bệnh đã làm cho lắm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh hôn mê, làm Kiok, Bạo, Trái, nhức đầu v.v..., hãy nhớ tìm cho được thuốc « BẮC-ÁI TRẦN CHÂU TẤN » thời bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cái có dán theo chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhân dược » trị độ 50 bệnh nhưn.

BẮC-ÁI

100 Bđ Tổng-đốc-phương — CHOLON

VỤ BÀI BÈ THÁI NINH

Những ăn tình của vụ bài bè Tân Bồi

Vì sao ông Chatel đã ký hai đạo nghị định?

Trên tờ báo *Ngay Nay*, chúng tôi đã có dịp nói rõ tại sao ông Ngô-vân-Phú không có quyền xin và không có quyền hưởng 700 mẫu ruộng mà ông Thống-sứ Chatel đã ký cho ông trước khi xuống tàu về Pháp.

Ông Chatel đã ký hai đạo nghị định, một cái cho Ngô-vân-Mậu 300 mẫu, một cái cho Ngô-vân-Phú 700 mẫu.

Nhưng theo đúng luật thì ông Thống-sứ Chatel không đủ quyền cho Ngô-vân-Mậu hay Ngô-vân-Phú 1.500 mẫu. Sắc lệnh bên Pháp đã định rằng từ 300 mẫu tăng trở lên, phải có nghị định của ông Toàn Quyền Đông-dương.

Nếu theo lời văn nài của ông Ngô-vân-Phú, ông Chatel đã chia đôi cái bài bè Tân Bồi cho hai anh em ông chủ báo *Đông Pháp* và *Hanoi-soir*.

Nhưng số ruộng các ông được hưởng vẫn quá số 300 mẫu trong quyền hạn của ông Thống-sứ. Bởi vậy, vụ này ra trước tòa án cai trị, chúng tôi chắc phần thắng lợi sẽ về bên dân nghèo ở hạt Thái Ninh.

Trước sự bất công này, dân nghèo Thái Ninh đã được nhiều sự bên vực. Những báo chí bên vực quyền lợi người Annam, —bên

vực thực chứ không bên vực quyền lợi riêng như tờ *Hanoi-soir* — các công hội viên tỉnh Thái-bình, Viên dân biểu Bắc-kỳ, Đại hội nghị Kinh tế, tòa án cai trị Đông-dương và nếu cần đến, Quốc gia Thăm viển bên Pháp.

Phạm-vân-Bình

KỶ YẾU ÁNH SÁNG TÒA NHÀ ẤY

Hàng 151 thước vuông, ở cuối phố Davillier số 154 A, có hai lớp nhà ngói, đủ cả vườn hoa sân gạch, bếp, cầu tiêu, hồ tắm.

Hiện đã làm xong lớp nhà trong, ai muốn đến xem lúc nào cũng được.

Tòa nhà ấy chưa về ai cả!

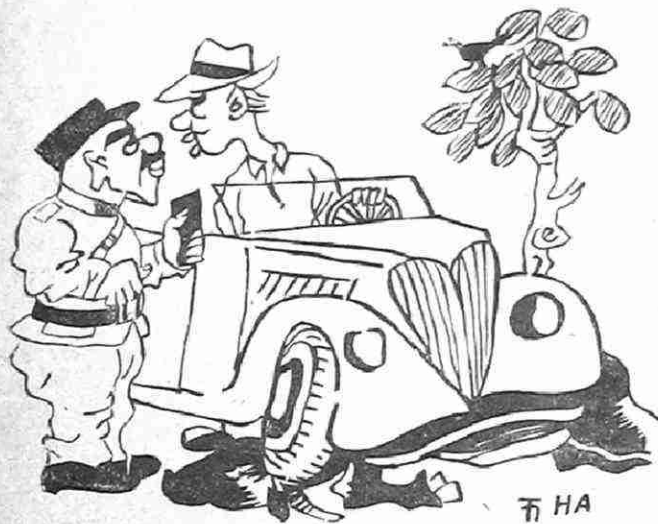
— mà biết đâu không thuộc về Ngài, nếu ngài bỏ ra 0p.30 mua một vé.

Tombola Ánh Sáng

— mà số độc đắc là tòa nhà trên đây, đáng giá 3 ngàn đồng. Ngoài ra còn nhiều lô khác có giá trị, như xe nhà xe đạp v.v.. Ngày mở số: 12 Novembre 1939 — Mỗi vé 0p.30.

Có gửi bản tại các báo quán Đông-Pháp — Ngày Nay — Thời Vụ — Đoàn sĩ Ánh Sáng và các hiệu buôn lớn.

Ở xa mua mandat đề cho: Đoàn Ánh Sáng N-28 Rue Richard Hanoi mua một hai vé, có thể trả bằng tem gửi thư.



— Ông cho tôi xem brevet cầm lái.

— Ô! tôi không có, nhưng ông xem giấy phép đi sản đây.

THO VUI CỦA TỬ MỒ

CHÍNH SÁCH TRIỆT GIỒNG ĂN HẠI

CỦA CỤ ĐỐC-LY GALLOIS-MONTBRUN

Ta thường ví : làm tiền nhiều bạc

Tựa như kho nhà nước, vô thiên!

Ngày nay kinh tế đảo điên,

Kho nhà nước cũng thiếu tiền, than ôi!

Tỉnh Hà-nội, một nơi sầm uất,

Một kinh thành bạc nhất Á-đông,

Ngờ đâu làm cảnh túng cùng,

Cũng lăn xoay xở từng đồng như ai.

Hoang phải túng, túng thời phải tina,

Tuế cao rồi, khó đánh nặng hơn.

Nếu ông đầu tỉnh khôn ngoan

Liệu lo sên bết dăm ngàn số chỉ.

Ngài bộp trán nghĩ đi nghĩ lại :

Trăm khoản tiêu bừa bãi ngổn ngang.

Món nào là món quà hoang?

Món nào giảm rút cho đang, hỡi Trời?

Suy xét chán, sau ngài mới rõ :

Trại Hàng-hoa có lũ ăn không,

Ăn tàn, ăn hại quý công,

Mỗi năm ngổm bốn ngàn đồng, truyện chơi!

Một là cụ « ba mươi », húy cộp,

Ne thịt rồi, rạo gót dương oai.

Hai là tụi báo lương dãi,

Hốc xong lại lượn, khoe tài nhày cao!

Ba là lũ gấu heo, gấu chó,

Phuơng bụng rồi rằm rộ cắn nhau,

Bốn là tông phái họ hầu,

Khí lách, khí độc, khí tâu, khí ta,

Bà họ khí, khí già, khí trẻ,

Ăn phởn phê đề khỏe rơn nhau.

Các ông rưng đó, đã lâu,

Nhai bao tiền thuế, nghĩ đau sót lòng.

Mà mấy cụ hội đồng thành phố

Cứ đề lơ, chẳng nở kêu ca.

Bây giờ đến cụ Ga-loa,

Đền trời tỏ rạng, soi ra việc này.

Hùm, báo, gấu, khí, bay đáng chết.

Giết quách đi, khỏi thiệt tiêu công.

Kết đời cái lũ ăn không,

Phúc ông đốc lý hết lòng vì dân,

Song, ngài nếu chuyên cần, sáng suốt,

Muốn triệt loài sâu một quý công,

Kề còn nhiều kỹ-sinh-trùng

Mà dân thành phố ước mong ngài trừ...

TỬ MỒ

(1) Hội đồng thành phố Hanoi định giết cộp, báo, khí, v. v. ở Bách-thú, để tiết kiệm tiền.

Bệnh ho chớ lây làm thương

Ho lao, ho hèn, ho sản hậu, ho khan, ho mất tiếng, ra máu, ra giãi, phổi đen, đờm có vi trùng, người gầy, chiều hơi sốt, nặng mặt hoặc chân tay, nằm một bên, ít ăn kém ngủ, tinh thần mỏi mệt, chớ để lâu ngày ắt thương tính mệnh, kịp rùng thuốc ho lao bốn hiệu mấy khỏi được, uống sau 10 phút đỡ ngay, 0p.40 1 ve, 12 ve 4p.00, trẻ con ho gà, ho từng cơn, hoặc sốt ho, dùng thuốc toàn quy cao, 0p.40 khỏi hẳn, 12 ve 4p.00

Đau dạ dày, đau bụng, đau tức, đau bụng dưới, đau tức, đầy hơi, đau mạng sườn, đau có trùng có sản, uống một gói 10 phần khỏi 5, 0p.30 một gói 12 gói 3p.00

Cai thuốc phiện hay nhất Đông-dương

Thuốc này được quan chánh tòa thí nghiệm nhận thực ngày 17 Mars 1933, nghiệm nặng đến đâu cũng bỏ rút được, người khỏe đi làm như thường, bỏ song không nghiệm lại, có năm hạng nặng nhẹ khác nhau, nhất 5p.00, nhì 3p.00, ba 2p.00, tư 1p.00, năm 0p.50, Sấm nhưng trừ căn 2p.00 một chai, bán tại PHARMACIE TAM TỈNH Trần-đắc-Sử, 73 phố chợ hàng Da cũ Hanoi, Văn-tân 37 Rue Paul Doumer Hảiphong, Thái-lai Thanh-hóa, Trần-huê Đông-hới, Trần-Cánh Quảng-ngãi, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Đào-Tiến Thakhek, Nguyễn-văn-Đặng Pakse, Phan-thị-Lộc Vientiane Laos, Huỳnh-Từ Pnompenh. Cần mỗi tỉnh một đại lý, huê hồng rất hậu, hỏi điều gì gửi timbre 0p.05, đại an đô lương.

Trước khi nghỉ hè

Trường THĂNG - LONG (Ngô Trám mới):

A— Đã định rằng những học sinh không đủ điểm trung bình về kỳ thi để nộp lục-cá nguyệt mới rồi đến niên khóa 1939-1940 không được lên lớp. Những học sinh ấy đến hôm 26 Aout phải thi lại nếu được đủ điểm trung bình mới được lên lớp.

B— Định mở một kỳ thi lấy học bổng cho những học sinh nghèo vào ngày 20 Aout 1939. Những học sinh muốn dự kỳ thi ấy phải nộp đơn trước ngày 1er Aout 1939 cho nhà trường, nộp những giấy này:

- 1) Một cái đơn xin ứng thi (une demande d'inscription).
- 2) Một cái giấy nhận thực là nhà nghèo (un certificat d'indigence)
- 3) Một cái giấy khai sinh (un acte de naissance).

4) Một cái phong bì tem đề tên và chỗ ở của người ứng thi (une enveloppe timbrée portant le nom et l'adresse du candidat.)

Những học sinh học niên khóa 1938-1939 đã được miễn hay được trừ một phần học phí cũng phải thi lại nhưng chỉ phải nộp một cái đơn xin thi và đính theo đơn ấy một cái phong bì tem đề tên và chỗ ở của mình.

C— Khai giảng các lớp nghỉ hè (cours de vacances) vào ngày 26 Juin 1939 hồi 7 giờ sáng. Hạn học hai tháng. Có đủ các lớp Đồng-ấu, Sơ-đẳng, Cao-đẳng Tiểu-học, và các lớp đề dạy thêm các học sinh đi thi « Cao-đẳng Tiểu-học » kỳ thứ hai (Diplôme d'Etudes primaires supérieures indo-chinoises, 2è session) và « Tú Tài » phần thứ nhất kỳ thứ hai (Baccalauréat métropolitain 1ère partie, 2è session).

Trường THĂNG LONG lại cáo

Docteur

ĐẶNG VŨ HỸ

Anclenne Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies
vénériennes et cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu,
Bệnh đàn bà,
Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 giờ đến 7 giờ

Chỉ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ở VÀ PHÒNG KHÁM BỆNH
18 & 18, Rue Richaud, Hanoi
(đầu phố Hội-vũ)
Tél. 242



HIẾU đầu lâu nhe bộ
răng nham nhở đen
như cười chế nhạo.
Mỗi lần bác rửa một
đoạn xương, bác lại

khẩn như trước.

Ông lý Khóa đứng bên kia hố,
hỏi sang:

— Thế nào, có khá không?

— Bẩm, cái xương nào cũng xam
xám như màu do ấy.

— Thế thì xấu lắm nhỉ! cũng
may. Chỉ độ năm nữa thì sẽ mục
nát như nước chè loãng kia.

Thấy Xã Chính lộ về buồn, ông
thương hại, nói tiếp, vừa để an ủi
bác vừa để phò tài năng của mình:

— Không ngại, bác ạ. Rồi được
chỗ đất tốt, bài cốt lại màu dần.
Mà ngôi mộ tôi sắp để cho ông cụ
nhà bác mười phần chắc chắn là
tốt cả mười.

Xã Chính hơn hở, trong lòng
dây hy vọng:

— Thôi thì trăm sự nhờ cụ cả.
Sau này chúng cháu mở máy mở
mặt ra được cũng là nhờ lòng nhân
đức của cụ.

— Không dám. Giọng nhún
nhường của ông lý không đủ che
kin về kiểu ngạo lộ trên nét mặt
và trong dáng điệu ông.

Thằng Mùi mò đi mò lại mấy lần
khấp lòng van rồi đứng thẳng người,
hai tay rũ xuống. Những ngón tay
đen xám xòe ra và cứng như cang
cua.

Xã Chính giục:

— Mò nữa đi chứ!

— Tôi đã mò đi mò lại bốn, năm
lần. Thật hết, không còn một đốt
xương nhỏ.

— Thì mất gì. Chú cứ chịu khó
mò kỹ đi, nhỡ còn sót thì khôn.

Thằng Mùi nê lời, cúi xuống mò
lại lần nữa: « hết, thật hết »

Xã Chính vẫn chưa tin. Bác cầm
cán thường thúc bặt những mảnh
ván cho nước ở trong chảy ra, rồi
cúi sát xuống, chăm chú nhìn như
lúc bác tìm đồng bào hay cái kim
roi.

Thằng Mùi tím tím cười, nói lầm
bầm:

— Gớm! ông lão cần thận quá.
Tôi đã bảo không còn là không còn.

Xã Chính nghe rõ trả lời lại:

— Cần tắc vô ưu, chú ạ. Thế bây
giờ chú với chú Tín mang những ván
thôi lên bờ rồi lấp hố lại cho tôi.

Bác xã gái rút rút từ nãy vẫn ngồi
yên một chỗ, không dám bèn mảng
đến. Cũng như bác giai, bác lâm
bầm khẩn luôn miệng.

Giò về trưa đã bớt lộng. Và khí
nóng mặt trời ẩn trong mây đã làm
ấm áp đôi chút. Phong cảnh đồng
áng phơi dưới nắng mưa, thoát hết
hoi âm trầm như bức tranh sơn
dã khô màu.

Ông lý Khóa đứng lâu dần căng
nên có vẻ mặt nhăn nhó. Ông sắp
sửa giục thì xã Chính cùng với Tín,
Mùi ở dưới ruộng nước đi lên, và
lau tay ướt vào vạt áo, nói:

— Thưa cụ, việc chúng cháu xong

cả rồi. Bây giờ cụ truyền cho thế
nào?

— Xong rồi a? Vậy thì theo lão
đây. Lão xin đưa ông cụ đến chỗ
đặc địa.

Xã Chính nghe hai tiếng « đặc địa »
lấy làm thoa lòng. Bác vui vẻ đứng
cất việc cho từng người. Thằng Tín
từ nãy được nghỉ ngơi thì bây giờ
phải cang đáng việc đội quách.

Tín biết rằng không thể từ chối
dành ngồi xuống đợi, nét mặt khó
dăm dăm. Xã Chính bẻ quách đặt
lên đầu Tín, giọng cười nói:
« Nhẹ đấy, không nặng đâu, minh ạ »

Tín, hai tay đỡ lấy hai đầu quách
nặng nề đứng dậy:

— Phải, nhẹ, nhẹ ề ề, sụn cả
xương sống.

Bác xã gái đi sau, cụ:

— Chớ nói bậy, tội chết. Này, các
cụ thiêng lắm đấy, chẳng bỡn đâu.

Tín cãi lại:

— Thì ai dám nói các cụ không
thiêng. Nhưng mà nặng thì « vưỡn »
nặng.

— Này, càng kêu nặng, người
càng làm cho nặng thêm.

Bác quay ra nói với chồng:

nặng nhọc của con cháu mà làm
nhẹ đi cho con cháu rước cụ về
được đến nơi đến chốn ». Thím ta
khẩn thế mà rồi cái thúng thím ta
đội trên đầu bỗng nhẹ hẳn đi. Thím
ta bảo y như thể có người dìu dắt,
về đến nhà chẳng còn biết mỏi chân
mỏi gối là gì nữa. Chú nghe đấy,
chú Tín ạ. Đừng có báng bô vào rồi
mà tội đến thân.

— Nào tôi có dám báng bô. Nhưng
mà hiện giờ tôi càng thấy nặng thì
bác bảo sao?

Thằng Mùi vác mai, cuốc, thường
đi bên cạnh thằng Tín, nói gắt:

— Nặng gì mà nặng? Mày chỉ khéo
vẽ.

Thằng Tín cũng tức, gắt lại:

— Phải, mày đi đầu không thì
hiểm nào! Tao mà đi đầu không
như mày thì bốn cái quách tao còn
kêu nhẹ... Ông cứ nói thánh mãi...
Ông thử đội lên đầu ông xem...

Thằng Tín vốn hóm vặt. Nó biết
thằng Mùi có linh hay tức khí nên
nó nói kháy để thằng kia bị mắc lừa.

— Ái chà! đưa đây tao. Trông
mày đội nhọc nhằn mà ngứa cả mắt.

Thằng Mùi trúng kế, đưa đỡ làm



— Ngày xưa, thím Em mình nhỉ,
chắc ngày ấy chú Tín chú Mùi còn
bé chưa biết. Thím ta đội thúng hải
cốt ông cụ nhà thím ta từ làng Vọng
cách về nhà. Thế mà từ đấy về đến
làng xa hàng ba, bốn thoi đường.
Thím ta kể lại rằng thím ta thấy lúc
rặng chiu như thúng đá, lúc nhẹ
bồng như thúng bông. Biết là ông
bà ông vãi thiêng, thím ta vừa đi
vừa khẩn: « Con cáo rơm cần rác
con lạy cụ, cụ sống khôn, thác
thiêng, cụ thương đến nỗi vãi và

cho xã Chính, rồi ghé đầu đỡ lấy
quách.

Tín thích chí, soa đầu cười nói:
— Thưa ông, ông đã thấy nặng
chưa?

— Thưa ông, tôi chẳng thấy nặng
gì cả. Có ông lười thì ông mới giữ
chứng ra thế thôi.

Bác Chính gái sung sướng, kêu
lên:

— Chú Mùi! chú không thấy nặng
phòng? Thôi, thế thì tuổi chú hợp
với tuổi ông cụ nhà tôi rồi. « Lạy cụ,



con trâu

TRUYỆN DÀI của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo)

hồng cụ đã về.»

Rồi bác chấp tay vừa đi vừa vái sau quách. Mùi, muốn được lòng hai vợ chồng xã Chính, trả lời:

— Vâng, bây giờ tôi lại thấy nhẹ hơn trước.

Bác xã gái có vẻ tự phụ, quay nói với Tín:

— Chú đã thấy chưa?

Tín cười:

— Quái nhỉ: tôi thì tôi cứ thấy nặng mãi lên. Dễ thương tuổi tôi không hợp nên cụ không về chăng?

— Hẳn chứ! Bây giờ chú mới biết là cụ thiêng nhé.

Chồng đi cạnh vợ, nói xen:

— Thăng Tín với thằng Chắt là hai thằng quý sự nhà giới đây, mình a. Hẳn có tin đầu mà mình nói với hẳn. Ngày còn nhỏ hai đứa vẫn ăn trộm bụt ốc nhỏ đất cạp quần mang về bày đình. Nay, liệu hôn, vợ phải nơi thiêng thì bỏ đời.

— Ngày xưa chứ bây giờ thì ai dám.

Họ vừa nói chuyện vừa theo ông lý Khóa đi tạt qua đường cái, rẽ xuống bờ ruộng, rồi đến một bãi cỏ ngay giáp giới làng Tiên. Ông lý dừng bước, nét mặt tự lự. Xã Chính hỏi:

— Bầm cụ, đây?

— Ừ, đây rồi.

Bỗng, ông giật mình, cạp mắt lơ lảo:

— Thôi chết rồi! tôi bỏ quên địa bàn.

Thằng Tín cười rũ rượi, rồi vừa nói vừa chỉ:

— Bầm... bầm, nó sờ sờ ngay nách cụ kia nhé!

Mọi người quay nhìn và ông cười ồ lên. Ông lý hơi có vẻ ngượng, tùm tùm cười nói sẽ:

— Tôi mãi nghĩ, quên lú đi mất.

Thằng Tín:

— Chắc cụ mãi nghĩ đến ngôi đất..

— Phải, — ông lý cất cao giọng —

Này, lắm lúc mãi suy nghĩ về địa lý, lão đâm ra lơ dềnh quá. Có khi kính đeo ngay trên mắt mà cứ đi tìm kính, bay bút đất mang tai mà cứ đi tìm mãi mới chết chứ!

Vợ chồng xã Chính không lơ dềnh như thế bao giờ, nên cho là một sự lạ hiếm có.

Ông lý ngồi xôm mớ khăn vuông lấy địa bàn đặt lên cổ. Ông lầm nhảm trong miệng sẽ quá, không ai nghe rõ. Có lúc ông vừa nhảm vừa bắm đốt tay, hoặc đứng thẳng lên, hai tay chống cạnh sườn, nghiêng nghễ nhĩa từ phía. Đoạn, ông lại ngồi xuống, xoay đi xoay lại mấy lượt cái địa bàn. Mọi người, cả thằng cụ nhớn, thằng cụ con, đứng chung quanh chăm chú vào công việc to tát của ông...

Ông lý đã đặt xong địa bàn, ông đóng xuống đất chiếc cộc tre vót nhọn, buộc vào dây và liền sát cổ, một sợi giây gai. Rồi ông cầm đầu giây trắng thẳng ngang qua mặt địa bàn. Ông đưa đầu giây cho xã Chính và bảo: « Hề lão bảo nhích về bên nào thì nhích về bên ấy nhé. Mà dẫn dẫn tí một nhé. »

Xã Chính vâng một tiếng rồi cầm đầu giây, ngồi xôm xuống, tay run run vì cảm động, chỉ sợ làm hỏng công việc.

Ông lý đi lại cho địa bàn, ngồi cúi gằm nhìn sợi giây và luôn luôn truyền lệnh: « Nhích về đằng đông. Đằng đông kia mà! Bắc này hay nhỉ. Chẳng biết đằng đông là đằng nào... lại quá rồi. Nhích trở về đằng tây, một tí, một tí tí thôi... Ấy, lại quá rồi. »

Ông khó chịu, nhìn lên thấy tay Xã Chính đang run. Ông nói tiếp: — Run bần bật thế kia thì làm trò gì được... Tín! vào hộ bác mấy tí.

Xã Chính bèn lên đứng dậy, đưa giây cho Tín và nói chừa: « Người ta bảo tại ngày xưa cháu hay ăn chân gà hóa run tay. »

Thằng Tín ngồi xuống làm theo lời chỉ bảo của ông lý nhích có hai, ba lần được ngay.

Ông lý bảo nó đi chặt đầu giây xuống cỏ để giữ yên một chỗ. Đoạn ông sai thằng Mùi đóng chiếc cộc thứ hai vào đấy và buộc giây vào chân cộc như bên kia. Ông soát lại địa bàn một lượt nữa rồi ra lệnh cho hai đứa đào, lấy hai chiếc cộc làm đích giữa hai đầu hố. Công việc quan hệ của ông đến đây là xong. Mặc cho chúng đào, ông gọi xã Chính ra một nơi nói chuyện, cố nhiên là chuyện địa lý. Theo lời ông thì kiến đất này hình con cá sấp hóa long. Ông để ngay nơi bụng. Sau này vợ chồng xã Chính sẽ được con cái đầy đàn và làm ăn sẽ mỗi ngày một này nớ. Ông nói ông không dám để ở phía đầu hay phía đuôi. Vì hai chỗ đất ấy đều tiền nghịch hậu phát tuy rằng phát to gấp trăm nghìn nơi bụng: « Những chỗ đất ấy phải để cho nhà nào thật đại phúc; chứ nhà bác thì tuân nghịch không kịp tuân phát. Nhưng mà nhờ ngôi mộ này rồi thế nào cũng khá và sẽ có quý tử. »

Từ này bác xã gái chỉ đứng nhai trâu nhìn họ làm việc. Chợt nghe hai tiếng « quý tử », bác hớn hờ chạy lại phía chồng: « Minh a, đúng như lời thầy bói ». Và vì lời ông lý Khóa bác càng chắc chắn tin lời thầy bói cũng như vì lời thầy bói bác chắc chắn tin lời ông lý Khóa. Bác tưởng quý tử của bác đã ra đời tuy hiện giờ bác chưa thai nghén.

Thằng Mùi ngừng lên hỏi:

— Bầm thế này đã được chưa?

Ông lý Khóa đi lại, cầm cán thường thợ xuống địa bàn. Ông dánh đầu vào cán thường, rồi gang tay, đo: « Các anh đào cho lão một lưỡi mai nữa thôi. » Đoạn, ông đứng nói chuyện với Xã Chính: « Bác đừng tưởng hồ nông, sâu không có can hệ mặt thiết gì lên mạch máu. Sâu một tí thì quá mạch, mà nông một tí thì chưa tới. »

Xã Chính nghe mà khâm phục, coi ông lý Khóa như một vị thánh. Bác mang máng nhớ đến sự tích ông Tả-Ao mà bác đã được nghe lỏm ở đầu đầu.

Tín và Mùi đào xong. Ông lý truyền cho đặt quách xuống. Cả hai vợ chồng Xã Chính đều cảm động, hồi hộp. Hồi hộp vì sung sướng, trái hẳn với ngày hai bác đưa ông lão ra đồng và lúc nhìn chiếc áo quan mộc mạc quàng trong hai đoạn thưng thò kệt từ từ lọt xuống cái hố sâu hoắm và như nhóp những bùn. Hồi ấy hai bác cũng cảm động, cũng hồi hộp, nhưng cảm động và hồi hộp một cách đơn đơn, thậm thiết, và ghê sợ lạnh toát cả người.

Miệng hố lấp đi rồi, trông chẳng khác một ngôi mộ mới. Hai bác mừng rỡ, vui sướng như đương đứng trước cảnh giàu sang mới phát của ông cha ở nơi chín suối.

Xã Chính tưởng nhìn thấy những đoạn xương sáng dần. Và những bố tử hồng đương này nở dễ rồi sau này kết cả bộ xương rời rạc thành một vật kỳ dị. Và suốt dọc đường từ mộ về nhà, bác yên lặng đi, mắt mơ mộng một cảnh giàu sang. Cảnh ấy, theo ý thiên cận của bác, là một con trâu cái béo mập cùng một con nghé đương tơ thành thời trên đồng cỏ xanh, là những ruộng lúa xanh non hay vàng hoe bông thóc, là một nếp nhà tranh sạch sẽ, kin đảo với đặng cau tươi tốt đặng trước, khu vườn đầy trè dặng sau, với ba, bốn con lợn lành mạnh tranh nhau thọc mõm trong chiếc ang sành đầy cám...

Bác nghĩ liên miên, chẳng để ý đến những tiếng ồn ào nói chuyện ở chung quanh, quên hẳn công việc, cổ bàn bác sắp phải săn sóc.

(Còn nữa) TRẦN TIÊU

Đi ra bầu biến trước là đi đường lầy
Sức khỏe. Sau là phở
Lắm hơn đẹp đi.

Nếu các bà mợ một cái áo
lấm lấm sau đây hết không
đúng lời. may không khéo
thì không những lấm gấm
về đẹp mà lại còn hại
đến sức khỏe là khác

Lúc bà muốn có
một cái áo làm hoàn toàn
vừa đẹp lại vừa bền
Xin đòi cho được,
Đó có dấu hiệu
CÉCÉ
Của chính hãng
Cực Chung
đốt ra



Giới tính nhảm

Thưa Sán tập võ ở sân. Ti vốn người vạm vỡ bảo Súa: anh xem trước tôi gãy hơn anh nhiều, vòng ngực chỉ đo được có 80 phân, mới tập có ba tháng nay mà tôi đo lại đã lên được 1 thước. Súa tính nhảm rồi nói: nếu cứ tập thế luôn trong một năm thì anh không thể ra lọt cái cửa này được nữa, vì lúc đó ngực anh đã to gấp đôi bây giờ rồi.

Của A. Lan

Bỏ nhà giầy thép rồi, anh mới sợ nhờ ra rằng quên chưa để phong bì liền bảo em:

« Không biết anh Năm nhận được thư ấy thì anh ta chề mình đáng trí biết chừng nào. »

Của N. T. Chương

Khó chết

— Bác ạ, tôi muốn tự tử, bác bảo làm cách nào chết ngay được bây giờ?

— Khó gì, uống thuốc phiện với rượu thanh.

— Nhưng bây giờ tôi không có tiền mua.

— Thì hãy xuống hồ.

— Nhưng tôi bơi giỏi lắm.

— Thì lấy dao đâm cổ.

— Khốn nhưng tôi lại biết « gồng ».

Của Grantache

Thịt bò

CÁ CHỊ — « Gác-mãng-dê » nhà em khóa chặt thế mà một lượng thịt bò mất, chị bảo có lạ không?

MỢ HAI — Gớm, bà chị lờ em, thịt mà bò được á.

Em con

KHÁCH — Em mày là gì?

ĐÚA BÉ — Em con là « Con » ạ.

KHÁCH, ngạc nhiên — Em mày lại là mày?

ĐÚA BÉ — Bẩm không, nó là « Con » cơ ạ.

Của T. V. Kha

Cẩn thận

— Ngày Tý, thối tai hay sao mà phải bị bông thế?

— Không, tao phòng xa sợ điều thầy giáo giảng lợi vào tai này chui ra tai khác mất.

Của D. B. Gi

Nhanh trí

Phượng báo Thanh:

— Vợ dẫu ấy thế nào, chứ vợ tớ thì lúc nào tớ cũng muốn muốn đánh cho nó mảy-mảy...

Vợ Phượng nấp một chỗ chạy ra, Phượng xanh mặt nói liếp thật nhanh:

— ... mảy cái xuyến vàng.

N. N. nói chuyện

(Tiếp theo trang 13)

Bà Di, Vinh. — Người Annam muốn sang Nhật-bản để nghiên cứu y-khoa, chính phủ buộc phải đi những điều kiện gì khó khăn không?

— Muốn sang Nhật, Tàu, hay Pháp cũng vậy, phải xin giấy thông hành. Phải chứng tỏ rõ ràng cái mục đích của mình, nhất là có người bảo đảm chắc chắn. Điều cần nhất là không bị liệt vào hạng người « ghét người Pháp ».

Cô Bảo Thọ, Phố Mới. — Tôi 18 tuổi, rất đẹp, tính nết ngoan ngoãn. Tôi muốn có một người chồng xứng đáng với tuổi của tôi, nhưng tôi không biết kén chọn thế nào cả, vì thế mong ngài tìm giúp hộ tôi, và rất cảm ơn ngài.

— Tôi biết cô thế nào mà kén chọn « giúp » cô một người chồng xứng đáng được? Tôi tưởng cô nên lấy người mà cô yêu, thế là hơn cả. Với lại nếu có nóng muốn lấy chồng thì rồi thế nào cũng có. Còn người thế nào xứng đáng để cô yêu? Rồi cô sẽ biết một cách rất thú vị.

Cô Bảo Thọ, Phố Mới. — Yêu nhau, có nên lấy lòng trinh tiết làm trọng không? Tại làm sao?

— Lòng trinh tiết đây ý hẳn cô định nói sự chung tình? Nếu đã yêu nhau thì cần chung tình lắm rồi, bởi cái lẽ giản dị nếu không chung tình lúc ấy thì đã không yêu nhau!

T. P. X. T. Lục Nam. — Bạc giấy Đông Pháp có thể đổi ở những nhà ngân hàng ngoại quốc không. Mà những nhà ngân hàng ấy không phải là ngân hàng Đông-Pháp.

— Có thể đổi được, nếu những nhà ngân hàng này có nhận làm đại-ly hay giao thiệp với nhà ngân hàng Đông Pháp. Ví dụ bạc giấy Đông Dương có thể đổi được ở ngân hàng Hồng-Kông.

T. P. X. T. Lục Nam. — Bạc giấy nhà nước in giao cho nhà ngân hàng để lưu hành. Hay nhà ngân hàng in lấy.

— Nhà ngân hàng in lấy. Ở các nước, chỉ có nhà Quốc gia ngân hàng mới được quyền in giấy bạc. Theo luật lệ, số giấy bạc in ra phải có ít ra một phần ba vàng bạc làm bảo đảm.

Ngô Văn Toán, Hanoi. — Liệu ta có thể tin được trên đời này có thần thánh, mà quỷ không. Ta thường thấy các ông đồng, bà đồng ngồi đồng, xiên linh, bát cô, rạch lưỡi, ta có tin được có thần thánh ộp vào các người ấy không.

— Thần thánh mà quỷ tất nhiên là không có, hay không phải như người thường vẫn tưởng. Chỉ có những sức mạnh hay còn bí mật mà khoa học chưa khám phá được. Những người lên đồng là những người bị « tự kỷ ám thị ». Họ tin chắc chắn rằng bị thánh ộp, nên cứ

Bức tranh hoạt họa của Tú-Mỡ



Quan thị Nguyễn-tiến-Lãng

Quan tôi khoan mặt lưỡi cày
Nước da tái xám, mình gầy xác...
ve

Lưng gù lượn khúc...lóm he,
Sống mềm, khúm núm, xun xoe
tài tình!

Xưa còn là một thư sinh,
Trong Nam ngoài Bắc, nổi danh
văn hào.

Văn ngài mới sướng làm sao:
Véo von như hót, ngọt ngào như
ra:

Các « sừ » mặt lớn tai to,
Nghe câu tán tụng, tha hồ sướng
rên:

Người ta hả, người ta khen,
Người ta cắt nhắc, người lên vào
Triều.

Sắm vai quan...thị mỹ miều,
Cóng danh ngài toại, ra chiều há
hê.

Rời ra ảm tử, phong thế, (1)
Tặng phong hai cổ, dề hũe dĩnh
hoai

Nghề văn như rửa mới là!!!

TÚ MỠ

1. — Ông Nguyễn-tiến-Lãng tuy là quan thị, nhưng chúng tôi chắc một ngày kia ông cũng có thể lấy vợ và để con như mọi người, chứ không phải như các quan thị thời thái cổ.

chỉ như thế thật. Họ là những người bị thời miên vì một tín ngưỡng, (kể những người thành thực, chứ không giả dối.)

AI MUỐN ???



Khả sự huyền bí của 65 trò ảo thuật, xin gửi mandat hoặc tem 0p.59. (Xa thêm 0p.15 cước phí)

Hãy đọc
ẢO - THUẬT TẬP - CHÍ
Bán nguyệt san khảo cứu về

khảo ảo thuật. Một năm 2p.40. Số tháng 1p.20.
Thư, mandat gửi cho:
NGUYỄN THÀNH LONG
chủ nhiệm Ảo thuật tạp-chí
146, Rue des Marins, Cholon (Cochinchine)

Áo tắm bè

Hiệu dệt

PHUC - LAI

87, PHỐ HUẾ, HANOI — Tél. 974

hiện đương trưng bày nhiều kiểu áo tắm mới lạ. Trước khi đi nghỉ mát, xin mời các bà, các cô lựa chọn kiểu áo để so sánh với các hãng khác.

VÔ - ĐỨC - DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ

3 Place Négrier

HANOI — Tél. 77

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN 1939 = 200

BIÊN BẢN PHIÊN HỘI ĐỒNG ĐÊM
2-6-39 của TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Đêm 2 Juin 1939, ở tòa soạn *Ngày Nay*, Hanoi. Tự lực văn đoàn đã họp để quyết định về giải thưởng văn chương năm 1939. Có mặt ở phiên họp ấy: Hoàng Đạo, Khải Hưng, Thế Lữ, Thạch Lam, Tú Mỡ và Xuân Diệu. Nhất Linh khiếm diện vì một lẽ về sức khỏe và vì ở xa.

Sau nhiều lần bàn cãi, hội đồng đã hoàn toàn đồng ý nhau về những điều công bố sau này:

I. — Giải thưởng Tự lực văn đoàn 1939.

a.) Giải thưởng T. L. V. Đ. 1939 để khuyến khích và nâng đỡ những văn tài mới, cho những văn tài ấy xuất lộ được dễ dàng và nẩy nở thêm lên. Chỉ những bản thảo chưa hề in mới được dự thi.

b.) Giải thưởng 1939 tặng cho tác phẩm hay nhất trong những tác phẩm gửi đến dự thi, bất cứ về loại văn nào: tiểu thuyết, thơ, kịch, phóng sự...

c.) Riêng về năm 1939, giải

thưởng T. L. V. Đ. đặc biệt là 200p00; vì năm 1938, không ai được giải thưởng, nên số tiền 100p00 để lại và thêm vào giải thưởng năm nay. Giải thưởng T. L. V. Đ. nguyên chỉ có một thôi, tặng một tác phẩm. Nhưng tùy theo trường hợp số tiền đó có thể chia ra được.

II. — Ban giám khảo và cách làm việc.

a.) Ban giám khảo gồm có những nhân viên trong T. L. V. Đ.

b.) Mỗi nhân viên bắt buộc phải đọc tất cả các tác phẩm dự thi và chính mình đọc.

c.) Những nhân viên, trong lúc đọc, không được bàn nói với nhau về các tác phẩm, để ý người này khỏi có ảnh hưởng đến ý người kia. Mỗi người sẽ ghi chép lời bình phẩm của mình trong một quyển sổ riêng, không được đề dấu tích trên những bản thảo.

d.) Cách chấm như sau này:

— *Đọc lần thứ nhất*: khi đọc xong tất cả các bản thảo, mỗi nhân viên chọn hai tác phẩm và

trình cho hội đồng: hai tác phẩm ấy hoặc cho quyền nhất, quyền nhì, hoặc cùng cho nhất cả:

— *Đọc lần thứ hai*: tất cả những tác phẩm đã tuyển ấy, ban giám khảo sẽ đọc lại lần thứ hai; lần này các nhân viên được bàn nghị với nhau. Khi đã đôi trao ý kiến, ban giám khảo sẽ chọn lại một lần thứ hai để lấy tác phẩm hay nhất. Nếu ban giám khảo không đồng ý về riêng một quyền nào, nếu có hai ba tác phẩm tương đương, ban giám khảo sẽ bỏ thăm để lấy một hơn định giải, sẽ có bầu một chánh khảo và một thư ký.

Cuộc bỏ thăm có thể lặp lại đến ba lần. Đến lần thứ ba, ông chánh khảo sẽ có hai phiếu.

e.) Biên bản phiên hội đồng định giải sẽ đăng vào *Ngày Nay*.

III. — Điều lệ

a.) Hạn nộp bản thảo đến 31 *Décembre* 1939 là hết (hạn cuối cùng). Kết quả sẽ tuyên bố ở *Ngày Nay*, ba tháng sau.

b.) Tác giả giữ toàn quyền về tác phẩm được giải của mình.

c.) Những quyền không được giải mà chưa xuất bản, đều lại được dự thi, nếu có sửa chữa lại.

Tự lực văn đoàn mời tất cả các bạn viết văn: những bạn chưa từng dự thi, những bạn đã dự thi nhưng chưa được giải, những bạn đã được thưởng về một loại văn và còn luyện tập về một loại văn khác, chúng tôi đều mời gửi tác phẩm về dự thi.

Chúng tôi tưởng nên nhắc lại đây rằng từ trước đến nay, chưa có tác phẩm nào được toàn giải thưởng T. L. V. Đ.; năm nay chúng tôi mong số tác phẩm dự thi lại còn nhiều hơn năm ngoái, tất cả nguyện vọng của chúng tôi là được tặng một giải thưởng toàn vẹn.

Hanoi đêm 2 Juin 1939.

Ký tên:

Khải Hưng
Thế-Lữ
Hoàng-Đạo
Thạch lam
Tú Mỡ
Xuân Diệu

Những tác phẩm dự thi phải gửi cho: Ô. Thạch Lam, 80 đường Quan Thánh Hà-nội

Cái duyên của Tần - Đà

(Tiếp theo trang 6)

Đó chỉ là lòng tự ái, tình tự cao tự đại đem lên đến tội diệc.

Người yêu phải âm thầm, sâu nào. Người yêu không thể thốt ra những lời bức tức, oán trách. Người yêu không bao giờ hết yêu được người mình đã yêu dù người ấy tệ bạc với mình, dù người ấy không yêu mình. Người yêu không thể tàn nhẫn gửi nhân kẻ đã phụ mình câu ca dao:

Mình ché ta khó, lạy ai cho giàu.

Vả Tần Đà không bao giờ có một người yêu độc nhất. Nay yêu người này, mai yêu người khác, có khi yêu cả những người không quen biết. Yêu, nghĩa là để cho người ta yêu.

Vì một bài ca:

Muốn ăn rau sống chùa Hương
Tiền đồ ngại lớn, con đường ngại xa
Mình đi ta ở lại nhà
Cái đưa thì khủ cái cá thì thôm,
đáng trong « Khỏi tình con » mà
một cô « côm » Tần Đà gửi tặng
rau sống với một bài thơ họa, có
nhiên.

Không đi em gửi lại nhà.

Tiền đồ khắt lớn, đường xa hóa gần.

Thế là bắt đầu cuộc tình ái của Tần Đà với cô không quen biết, tình ái xa xăm và nhẹ nhẹ. Tần Đà cho yêu thế là đủ lắm rồi, mê man, say sưa mà làm gì? Yêu chỉ có nghĩa là « biết ».

Không phải là tình không có thể

to tát. Nhưng to tát thì to tát, chứ đắm say thì không đắm say. Nặng lời thề như Nước với Non mà tình yêu nhau cũng chỉ thoáng qua.

Bảo cho Non chớ có buồn làm chi.

Sự thực, Non không buồn. Non chỉ đứng sững cho nước chảy lượn quanh.

Nước đi ra biển lại mưa về nguồn
Nước non hội ngộ của luôn.

Nước kia dù hũy còn đi,
Hoa tươi cỏ tốt, non thì cứ vai.

Cái tình nước đối với non là tình của bạn gái đối với Tần-Đà. Cô này qua thì đã có cô khác tới, trong khi thì sĩ cử vai với « hoa tươi cỏ tốt » của thi ca.

Tần Đà không yêu. Nói thế thực tôi không sợ lắm. Hơn thế, Tần Đà chỉ nhìn thấy gồm có một bạn yêu mình, mà không phân biệt nam, nữ. Một người đàn ông phục mình, yêu mình, Tần Đà coi không khác một người thiếu nữ sinh tươi nằm nép dưới chân ông.

Tình yêu và tình bạn, đối với Tần Đà, chỉ là một.

Nhưng trong lòng vẫn nước ta, được nhiều người yêu mến khi còn sống, để mới có Tần Đà.

Khải-Hưng

Phép làm cho lông mi dài trong một phút

Điều khó khăn ấy có thể làm được không? Không có thuốc nào làm cho lông mi mọc tốt như cỏ. Nhưng dùng sáp ARCANIL sẽ làm cho lông mi trông thấy nó dài gấp hai. Nguyên những chân lông mi thắm như chân tóc và riêng về mùa hè đầu lông mi bị ánh sáng làm bệch nên bầu không trông thấy. Đánh sáp vào, làm nới về mắt nhìn lại có duyên thêm. Thứ sáp ARCANIL không chảy ra, mà cũng không làm cay mắt. Nhờ nó, lông mi mọc tốt và tăng vẻ đẹp. Hễ ai dùng thử một lần, sẽ được vừa ý ngay. Thứ sáp ARCANIL có chip màu vẽ khác nhau và một đặc tính là trông không biết dùng sáp. Một hộp nhỏ bán để làm quảng cáo: 0p.60.

Đại lý độc quyền ở Đông-dương

COMPTOIR COMMERCIAL (Serv. N.N. 11) 59, Hàng Gai — Hanoi

**Ngài nên dùng thuốc
Vạn Bảo thay cho thuốc
bồ thận cựu truyền**



Đời mới, sinh hoạt mới, quý ngài hãy dùng thuốc mới. Thuốc bồ hạc HẠNH VẠN-BẢO là thuốc mới do giáo sư TRẦN PHÚC SINH trường Y-học Nam-kinh chế ra. Dùng thay cho thuốc Bồ-thận cựu truyền, hiệu nghiệm gấp 10 lần.

Thuốc VẠN-BẢO trị các chứng đau mỗi xác thịt, đau lưng, ù tai, bãi oải gân cốt vì phong sự vô chứng, hoặc vì thuốc nhỏ chơi bời vô độ.

Thuốc VẠN BẢO là sự tổng hợp các tinh chất quý của động vật, đem bồi bổ những nội hạch cho nhân loại. Tăng chất «Dưỡng huyết Tinh» cho óc, cho thận, tăng dài của đàn ông và bù đắp thiếu hụt của đàn bà.

Thuốc VẠN BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi còn niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v.

Thanh niên nam nữ uống thuốc VẠN BẢO sẽ cầm giữ tâm xuân tinh như hồi tuổi trẻ tráng mật. Mà người lại lâu già, tin nơi hạnh phúc.

Thuốc VẠN BẢO có đủ tinh chất khiến động, làm sống dậy những tế bào đã ứ rữ khô héo của người già háp rồi làm tươi trẻ lên. Nhân đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an ái mãn nguyện, siêng làm việc, thích phấn đấu.

Thuốc VẠN BẢO có thừ cho đàn ông, có thừ cho đàn bà. Khi mua nên nói rõ.

1 hộp dùng 10 ngày 4p00
1 hộp là 4 hộp 15p00
(Gửi lãnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc
VẠN HÓA
6, Rue des Cantonnais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam
VÔ ĐÌNH DÂN
322, Rue des Marins — Cholon
ĐÀ-LÝ: Mai-Liab 60-62 Cầu
Đất H.iphong, Nguyễn-văn-Đức
31 Rue des Caisses Hanoi.

Việc tuần lễ

(Tiếp theo trang 5)

Chế độ tem mới ở Đông-dương sẽ thi hành từ 16 Juin. — Những thư nặng từ 10 gr. trở xuống thì dán 6 xu tem, từ 10 đến 20 gr. dán 9 xu tem, gói bọc kín nặng từ 20 gr. đến 50 gr. dán 12 xu tem v.v.

Thành phố Hà-nội được phép vay 667.000 đồng. — Chính-phủ Pháp đã chuẩn y cho thành phố Hà-nội mở cuộc công trái 677.000 đồng lãi 6%. trả làm 10 năm.

Các cuộc đình công — Ngót 700 thợ máy sở xe lửa Vân-nam đã nghỉ việc vì không được bãi lỏng về việc xin tăng lương, song cách mấy hôm sau thợ đã tem đi làm để chờ cuộc đình công của phòng lao công giám đốc.

Ngót 100 thợ hãng Indoto (Ford) cũng nghỉ việc vì bất mãn trong việc xin tăng lương. Phòng lao công giám đốc đương điều đình.

Hơn 100 thợ nữ Hanoi đình công để xin tăng lương 20%, song các chủ hiện chỉ bằng lòng tăng cho 10%. Cuộc đình công vẫn chưa xong.

Thợ 5 nhà máy ở Hải-phong: xưởng chế Cothésic, xưởng chế C.Bubler, nhà máy chai, nhà máy chỉ và xưởng dệt thảm đình công từ tuần lễ trước để xin tăng lương. Hém 12 juin 1000 thợ của 5 xưởng trên kéo đến phòng Lao công giám đốc nhờ can thiệp.

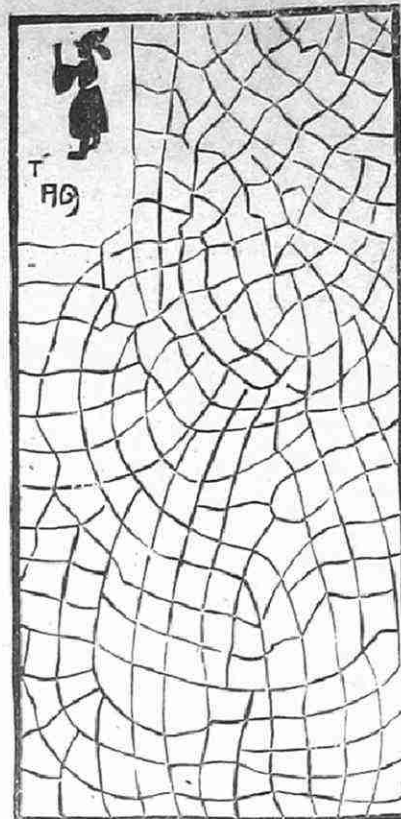
Trên 2000 thợ sở Ba-son ở Saigon đình công nghỉ việc vì bị bớt tiền phụ cấp trong những giờ làm thêm.

Toàn thể thợ mỏ đình công ở Hanoi đã đi làm vì chủ đã bằng lòng tăng công cho thợ từ 10 đến 20% và chuẩn y nhiều điều yêu cầu của thợ.

Chức nghị trưởng Hội đồng Quản hạt Nam kỳ đã về ông Thượng công Thuận. Ông De Lachetiere trúng cử phó nghị trưởng; ông Lộc chánh thư ký và ông Bonniel, phó thư ký.

Đức Bảo Đại đất ở Paris. — Thống lĩnh Pháp Lebrun đã tiếp kiến riêng đức Bảo Đại và sau đó vài hôm Hoàng Thượng đã đến thăm thủ tướng Daladier.

Tin thể thao. — Hội tuyển A Nam kỳ tháng Nam Hoa 5-3. Số khán giả trong cuộc tranh đấu này có tới 13.000. Hội tuyển B Nam kỳ thua Nam Hoa 2-3.



Trong những ô trên đây có một hình vẽ to giống như hình mẫu bé ở phía trên.

Các bạn hãy lấy bút chì đen hoặc bút mực tìm đúng hình mà tô vào thì sẽ thấy.

Phòng Triển Lãm 1939

Kính cáo cùng các nhà Mỹ thuật, Mỹ nghệ, Công nghệ và Tiễn công nghệ rằng: vào khoảng đầu tháng mười tây năm nay, (Octobre 1939), hội Việt Nam Mỹ thuật Kỹ nghệ sẽ lựa chọn và trưng bày những tác phẩm tại phòng Triển Lãm thường niên ở Hanoi.

Vậy xin mời hết thảy các nhà Mỹ thuật, Công nghệ trong nước hoặc là hội viên của hân hội, hoặc không có thân hội viên, đều sửa soạn trước cho kịp ngày khai mạc phòng Triển lãm, ngày nào bản hội sẽ liên định và đăng báo sau.

Đến ngày mùng hai tháng năm ta, (18 Juin 1939), đúng 9 giờ sáng, hân hội sẽ phát phần thưởng tại hội Khai Trí Tiến Đức về phòng Triển lãm và cuộc thi Thợ khéo đã tổ chức năm 1937. Vậy ngài nào được thưởng xin mời lại lĩnh.

Việt Nam Mỹ Thuật Kỹ nghệ hội lai cáo.

Trụ sở: Phòng Du Lịch tại nhà Địa Ốc Ngân Hàng (Bureau du Tourisme, Passage du Crédit Foncier Hanoi.)

KỶ YẾU ANH SÁNG

Phòng đọc sách ở Trại Anh-Sáng Phúc-Xá

Chúng tôi đã nhận được sách báo của những vị hảo tâm sau này, gửi cho phòng đọc sách của Đoàn Anh sáng mở cho dân nghèo ở bãi Phúc Xá:

Các báo: Tiếng Dân, Ngày Nay, Thời Vụ, Đoàn Bà, Nam Cường, Patrie Annamite, Đời Nay, Quốc Gia, Thăng Tiến.

Nhà xuất bản Đời Nay: 17 cuốn của Tự Lực Văn Đoàn. Nhà xuất bản Nam Kỳ: 11 cuốn. Ông Thẩm hoàng Tin: một tủ sách cũ 30 cuốn. Ông V. D. H.: 2 tập báo Vụ và 1 bộ Nam Phong. Ông N. X. D.: 1 bộ Ngày Nay cũ. Bà Đoàn Tâm: 1 tập sách Quốc văn. Ông Trần Huy Cơ và Bùi cầm Chương: 5 quyển «Toán pháp». Ông Nguyễn Văn Phúc: 1 quyển «Mơ Mộng» và 1 quyển «Con đường mới».

Xin trân trọng cảm ơn quý vị. Ban quản đốc trại Anh Sáng

Đoàn Anh-Sáng gọi thầu làm nhà giải thưởng Tombola

Tòa nhà độc đắc giải Tombola Anh Sáng ở số 154 A phố DuVillier, hiện đã làm xong một lớp trong còn một lớp ngoài và các nhà phụ tùng nay đã vẽ xong kiêu và sẽ bắt đầu làm ngay.

Ái muốn thầu xin đến xem thể lệ ở Đoàn Sở Anh Sáng số 28 phố Richaud Hanoi, trước ngày 20 Juin 1939.

Việc nghĩa nên làm

MỘT BUỔI MUA VUI HIẾM CÓ 111

Đến tối thứ bảy 17 Juin 1939 hồi 8h30 tại nhà hát-Tây; ban xiếc FAMI sẽ biểu diễn một cuộc vui hiếm bà con Hà-thành để lấy tiền giúp Nhà phát thuốc Gallois Montbrun ở phố Thượng-Tin (Hàng Đông) và hội Bắc kỳ Ân Công Ái Hữu mở rộng thư viện cho anh em lao động.

Một cuộc vui làm việc nghĩa, lần đầu tiên ban (FAMI) ra mắt bà con Hà-thành sẽ trở những trò hay lạ mắt và ảo-thuật rất ly-kỳ, rùng rợn mà xưa nay chưa từng có bao giờ.

Mong bà con chiếo cổ cho đông, trước là làm việc nghĩa sau là mua vui, và biết đến những nghệ thuật của người Việt Nam mình. T. lai cáo

Vêtements d'enfants

VĨNH - LONG

53 Rue de la Citadelle 53
HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ em mở trước nhất
BÁN BUÔN BÁN LẺ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG
QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC ĐO CẮT THEO MÀU
RẤT TIỆN CHO CÁC TRẺ EM VẬN ĐI LẺ, ĐI CHƠI VÀ ĐI HỌC

CÁC NHÀ BUÔN MUỐN ĐƯỢC NHIỀU HOA HỒNG VÀ ĐỀ BÀN NÊN BUÔN ÁO VĨNH LONG




MỸ THUẬT

ÔNG VICTOR TARDIEU

(người sáng lập ra trường Mỹ-thuật Đông-dương)

Tại trường Mỹ thuật, hôm 12 Jain vừa rồi đã làm lễ kỷ niệm ngày ông Victor Tardieu mất. Một lễ đơn giản, cảm động.

Chúng quanh pho tượng ông bày giữa vườn, những bó hoa đỏ chói đặt trên bệ, và viển chức cũng tán từa học sinh trường Mỹ thuật đứng xếp hàng.

Trong số người kính cần trước tượng ông, bên những người xưa nay đối với ông vẫn nhiều cảm tình, có những người, khi ông còn sống, bất hòa với ông, có những người chưa được biết ông lần nào. Nhưng ai ai cũng như chung một lòng nhớ đến ông, người đã hoàn sinh cho mỹ thuật nước nhà.

Người ăn nhân ấy để lại cho chúng ta một sự nghiệp to lớn, nguy nga, gây nên không phải dễ dàng. Những trở lực, những sự kiềm chế ông đã gặp khi ông mở trường Mỹ-thuật. Nhiều người còn nhớ. Không có một năm nào, trong tám chín năm đầu của trường mỹ thuật, ở Đại hội nghị Đông-dương, người ta không kêu gào đóng cửa trường ấy. Người ta cứ phá. Ông cứ xây. Xứng bằng sự khéo léo, sự nhiệt thành, sự kiên nhẫn.

Ông đã thắng. Nên mới có chúng ta ngày nay: những người biết yêu mỹ-thuật, nhận mỹ-thuật là cần cho sự sống, biết lo bồi đắp mỹ-thuật Việt-nam.

Ông mến học trò. Ông làm cho học trò tin ở mình, ở tương lai. Ông sẵn sóc ân cần đến họ, như một người cha trông nom âu yếm các con.

Sau bài diễn văn, một cựu sinh viên đọc bài tỏ sự nhớ tiếc biết ơn ông, ông Loubel đại diện ông giám-đốc học-chính, cũng nói mấy lời. Ông nói: nếu vào thời trước, có lẽ người An-nam đã dựng đình tôn ông Tardieu làm thành hoàng. Theo phong tục Pháp, chúng ta đã kỷ niệm người ăn nhân ấy bằng buổi lễ hôm nay. Cách biểu lộ tuy khác, song lòng biết ơn không vì thế mà kém thiết tha.

Rồi mọi người nghiêng đầu trước tượng, đứng tĩnh một phút. Rồi ai nấy tản tác ra về, ngơ ngác như nhớ một cái gì kính mến mà ta vừa mất.

Cả một buổi lễ không đầy 15 phút. Trở ra, nhìn lại trường Mỹ-thuật, tôi cảm thấy phùng phất bóng ông già Tardieu, đầu bạc trắng xóa, tay sách

cái gậy lớn, trán dẫm mồ hôi.

Ông già ấy cách đây sáu năm, có một hôm, nửa đêm, đến dấm cửa nhà chúng tôi, vừa hát vừa báo: « người ta không đóng cửa trường mỹ thuật nữa! ». Ông già ấy, trước khi xe đi nhà thương, còn viết run được mấy dòng trên một cái nắp hộp, dặn đó mấy điều về hội Việt-nam mỹ-thuật. Nằm nhà thương được hai hôm, ông chết.

TÔ TỬ

Lê văn Đệ.

Tháng Juin này, Hanoi có lễ được dịp ngắm tác phẩm của Lê văn Đệ bày ở đây. Tiếng tăm lừng lẫy, cả Đông Dương còn ai không biết. Ta chỉ mong được thường thờ, được nhìn thấy kết quả sáng tác của nhà nghệ sĩ ấy, mà nhiều báo đã ca tụng.

Lê văn Đệ ở Âu-châu chừng 9 năm. Về Đông Dương, được vài tháng, và ra Bắc đầu tháng trước. Tôi gặp Đệ ở nhà một người bạn một cách bất ngờ. Thấy nhau, chúng tôi chỉ... dấm nhau rồi cười. Cái cười lóm cở và nhắc lại những sự nghịch ngợm của chúng tôi khi xưa, lúc cùng đi học. Lê văn Đệ nghịch lắm và tinh rất vui. Không phải là họa-sĩ Lê văn Đệ trang nghiêm mà các báo đã làm cho người ta tưởng tượng.

Họa sĩ nói nhớ đất Bắc lắm — thứ nhất là nhờ những bạn mà Đệ đã trên khổ trêu sỡ. Về đây thấy thay đổi nhiều, dân bà đẹp hơn trước, những tác phẩm sơn ta của trường Mỹ thuật là những tác phẩm quý giá, đem ra nước ngoài sẽ làm vinh dự cho Đông Dương.

Tôi có ý phỏng vấn họa sĩ về những việc đã làm và định làm. Nhưng khó quá! Cửa chuyện xoay đi kéo lại, trong tiếng cười đùa, mãi mãi tôi mới biết được những điều mà ai nấy đã biết cả rồi.

Là: họa sĩ có tác phẩm bày ở nhiều bảo tàng, đã được Giáo-hoàng cho hôn tay, được ngài giao nhiều việc lớn về mỹ thuật, đã bày tranh ở Rome, ở Paris, vân vân...

Lê Phô

Một đạo, người ta đồn ầm lên rằng Lê Phô hiện ở Pháp mà rồi.

Báo Le Temps ra ngày 29 Avril có tường thuật một cuộc bày tranh của Lê Phô, Vũ cao Đàm và Mai trung Thứ ở Paris.

Những tác phẩm báo ấy để ý đến

nhất là bức tranh « Thọ nhuộm » của Lê-Phô, bức « Chân dung nhà nho » của Vũ cao Đàm và bức « Tiễn thư » của Mai trung Thứ.

Kết luận, báo ấy khen ba nhà nghệ sĩ đã giữ được tinh cách mỹ-thuật nước mình, tinh cách đó làm mỹ-thuật Pháp thêm phong phú. Cái phong phú mà người Pháp có thể tự kiêu, vì nhờ có họ diu đất mới đào tạo được những nhân tài ấy.

Xem đây, người ta nhận rằng Lê Phô không mù. Cũng như các bạn Vũ cao Đàm và Mai trung Thứ, Lê Phô mắt vẫn sáng suốt, có khi hơn xưa.

Và người Pháp có thể tự kiêu trước nhất hẳn là người đã mở ra trường Mỹ thuật và chỉ báo cho Đệ, Phô, Thứ, Đàm... chúng tôi vẫn nói ông Victor Tardieu.

AI MỸ

N.N. ở khắp nơi

(Tiếp theo trang 13)

Rút cục, chủ sở nhận đơn đại biểu phu đình công xin thủ tiêu mệnh lệnh ấy và yêu cầu đặt: phòng cho thuốc và băng bó, cất nhà tắm. Chủ sở nhất định thi hành lệnh mới kia, nhưng bằng lòng thực hiện hai khoản yêu cầu sau, đồng thời lại buộc anh em làm đêm phải làm đủ 8 giờ như phu làm ngày.

Anh em trở về làm mấy bữa lại đình công nữa, phân đối sự làm 8 giờ vì thừa giờ hề làm xong rồi thì về nghỉ và yêu cầu tăng lương theo giá sinh hoạt 20%.

Lần này chủ sở nhất định không nhượng bộ. Thế là 200 phu nghỉ hẳn. Hiện nay sở Y-tế mượn được 60 phu quét đường và vét cống vào làm thế.

Gần 2 nghìn thợ Ba Sơn nghỉ việc. Chủ sở quyết đóng cửa xưởng trống lại

Một sắc lệnh mới do Bộ Hải quân bên Pháp gửi sang buộc các sở đóng tàu dưới quyền Thủy sư đô đốc thuộc địa cái quân phải thi hành từ 1er juin 1939: xút lương phụ cấp về việc làm ngoại lệ (travail supplémentaire) của thợ 20%.

Nghĩ vì một giờ làm trưa và làm đêm khó nhọc bằng hai giờ làm ngày thường, anh em đình công và yêu cầu: 1.) thủ tiêu sắc lệnh xút 20%; 2.) tăng lương theo giá sinh hoạt không nhất định là bao nhiêu, miễn đủ sống thôi (minimum vital); 3.) bãi bỏ sự trừng phạt gắt gao; nghỉ sai phép 6 lần bị đuổi và 4.) kêu 48 nạn nhân sắc lệnh mới

ĐÃ CÓ BẢN

(Cuốn sách đầu tiên trong loại NANG MỚI)

BÙN LẦY NƯỚC ĐONG

của

HOÀNG - ĐẠO

GIÁ Op.20

vào làm.

Hôm sau, 43 anh lại bị đuổi nữa vì nghỉ làm trái phép. Tức mình trước thái độ của chủ, gần hai nghìn anh em nhất định đình công từ sớm mai thứ sáu tuần trước.

Hội ái hữu thợ Ba sơn có phái người lên yết kiến chủ sở nhưng chủ sở vẫn viện lý không dám trái sắc lệnh kia mà cũng không dám chuyển đạt lời yêu sách anh em về bên bộ nữa.

Ba người đại biểu khác đến phòng thanh tra lao động nhờ can thiệp. Ông này từ chối vì không có quyền, nhưng nhận chuyển đạt đơn anh em sang ông Thủy sư đô đốc.

Vị thượng quan ấy có khuyên anh em vào làm, lại hứa sẽ thực hành yêu sách của anh em sau khi bên bộ nhìn nhận. Nhưng anh em chỉ chịu vào làm giờ thường thôi, và cũng hứa sẽ làm giờ ngoại lệ khi nào Mẫu quốc bằng lòng thủ tiêu sắc lệnh kia và cho mấy nạn nhân của sắc lệnh ấy vào làm như cũ.

Thế rồi sớm mai thứ hai, chủ sở đã quyết định đóng cửa xưởng lại để trả lời anh em đình công.

Nhưng chiều thứ hai có điện tín bên Bộ gửi sang nhìn nhận yêu sách của thợ nên sáng hôm sau, sự tiếp nập ồn ào đã trở về với sở Ba Sơn. Anh em lại ghi thêm một nét son thắng lợi nữa trên lịch sử tranh đấu.

Trần Văn Lai
(Saigon)

Ngày Nay Giải Trí và Người lịch sự để lại kỳ sau.

Trong số sau: Trang Văn Chương của Thạch Lam.

Rượu Cốt Nhất

MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng từ 200 năm nay

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
L. RONDON & C^{ie} Ltd 21 Bd Henri Rivière, Hanoi

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIÊU và PHONG TÌNH

là

SUU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cốt đi nữa thuốc SUU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN cũng tòng lời gốc độc ra dứt tuyệt, khởi căn trừ cặn không hại sanh dục, không hãm bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1350

Nhà thuốc **ÔNG - TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi

Sâm Nhung Bách Bỏ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cố khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chửa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi một, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thờ dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bỏ đi, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bỏ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai nhều với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-câu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được miễn nguyên, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà Doan đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

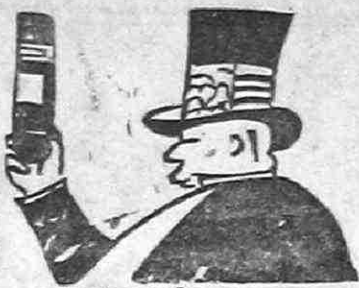
Giúp tiếp mà bực ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, ai bị lẳng lơ Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 36, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 11 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng !

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hòm, Hanoi (Route de Huế)

Kem ngon cho con, bổ thuốc chân, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp ở nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc gì, có đơn chỉ rõ cách dùng và lời rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê dự định bán ở Hội-chợ Huế năm 1937 được Toàn-quyền và quan [Thống-sứ bao khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bộ tinh vàng » và được « Hàng cấp ưu tiên ». Hội-chợ Huế. Kỹ thuật sản xuất công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bộ tinh vàng ». Có hai cuốn sách thuốc : « Gia-dinh Y-được » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang » khắp các nơi đều có ở đại-ly, mua thuốc Hồng-Khê của nhà kỹ thuật đến hiệu Phật 12 tay.

RƯỢU CHỒI HOA - KỶ

Các bà sinh nở muộn khi ra cũ, được đỡ da, thêm thịt, mạnh khỏe như thường, không lo tê thấp, đi lại được ngay. Chỉ 1000 Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, tê-thấp, mê-thao, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim thất, sai gĩa, bị đờn, bị ngã chầy máu, đứt tay, cầm bần, cầm thữ, xoa đầu khỏi hết, kiến kiến vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-lý). Phòng Tích « CON CHIM » ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-lý, Cao-Mên, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA-KỶ
Hộp lớn: 150 grs brut: 5700
Hộp nhỏ: 80 grs: 3700

Tôi mới về...

Cách hai năm trời không quảng cáo nữa là vì tôi cần có ngày giờ để học thêm mấy khoa huyền bí về tử vi và địa lý. nay đã hoàn toàn tôi mới trở về quê hương và mở phòng coi bói để giúp bà con giải quyết những sự khó khăn về tinh thần.



Các ngài muốn hiểu rõ những điều bí hiểm trong đời các ngài như về công danh, tình duyên, vận hạn, mồ mã

thì biên thơ cho tôi, gửi tên tuổi, họ, và kèm ngân phiếu làm tiền nhuận bút, trong ít bữa sẽ nhận được bản số nói đủ cả về tương lai, dĩ vãng và hiện tại.

Professeur NGÔ VI THIẾT

N° 15 voie 34 - Hanoi
(đốc Hàng Than, sau chùa Hòa-giai)

Giá coi: coi quê 1p.00 - Từ vi 5p00.



Sữa

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

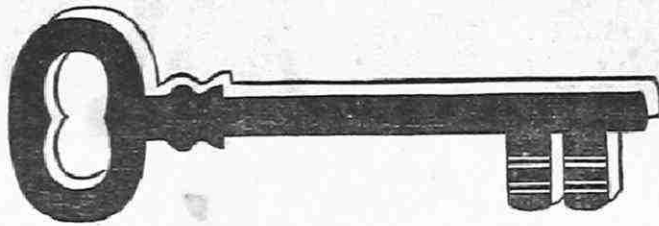
**SỨC MẠNH CỦA TRÉ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP**



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
HAIPHONG



Biều các ngài cái chia này



đề mờ coi

Gia đạo, tiền tài, công danh, vợ con, tình duyên, bịnh tật...

Chỉ cần gửi tên họ, tuổi, chữ ký và 9 hào hoặc 15 con tem 6 xu.

Mtre Khanh son

36 JAMBERT - HANOI

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

- Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$12
- Boite de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.80
- ramotte de 100 — quadrillé multiple . . 1.00
- Plumier laqué, couvercle chromos 1.05
- Compas sur panoplies: 15 et 4 pièces . . . 0\$65 — 0.48
- Compas plats nickelé reversible double usage 1.18
- — — en pochette . . . 2\$85 — 2.20 & 1.55
- Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

50
TRANG
♦
3
PHỤ - BẢN
♦
100
TRANH - ẢNH
♦
IN MÀU
GIẤY MÀU



Thư từ giao dịch
gửi về địa chỉ
NHÀ XUẤT BẢN
< MIRAGE >
PHẠM HUY-THÁI
62, Hàng Bạc
HANOI
Giấy số: 336

Vi in và chi phí
rất tốn kém, nên
những đại-lý
nhận bán chỉ
được trừ hoa
hồng 10%.

MỘT TÁC-PHẨM VỀ
BÀI-VỞ CỦA NHỮNG
NGÀI BÚT MÀ BẠN
ĐỌC HOAN-NGHÊNH
NHẤT

HÈ 1939

Công việc cổ-động đầu-tiên
của một nhà xuất-bản mới :
NHÀ XUẤT - BẢN PHÁP-VIỆT
« MIRAGE »

MỘT CÔNG TRÌNH ẮN
LOÁT CÓ GIÁ - TRỊ
CỦA HOÀNG - CƯ VÀ
ANH EM NHÀ - IN
VIỄN-ĐÔNG (I.D.E.O.)

*Tập văn đặc-biệt để xem trong cả mùa hè hiện đã bắt đầu
phát-hành khắp các nơi nghỉ-mát và khắp Đông - dương.*

ĐẸP - KHỎE - MỚI

Các mục :

1 đồng
số thượng hạng
(Biên tên trước)

♦
60 xu
số thường

♦
PHÁT HÀNH
15 Juin

Phòng-vấn nghỉ mát 100 nhân vật
Nghỉ - mát bên Pháp
Nghỉ - mát bên Pháp (Banyul sur Mer)
Nghỉ - mát thiên - cung
Nghỉ - mát âm - phủ
Nghỉ - mát nhà - văn
Nghỉ - mát nhà họa - sĩ
Nghỉ - mát nhà - quê
Nghỉ - mát tài - tử (giải thưởng Rome)
Nghỉ - mát thượng - cổ
Nghỉ - mát Hollywood
Sâm - Sơn 1939
Đồ - Sơn 1939
Nhatrang 1939
Chapa của em
Mode Đẹp
Mode Khỏe

của Hoàng-văn-Cơ (Phái bộ thuộc địa Paris)
» Phạm-huy-Thông (Toulouse)
» Đỗ-huy-Nhiệm
» Độc-Cước
» Phạm-cao-Cảng
» Hoàng-tích-Chủ
» Cô Hương-Bình
» Từ-Nghê
» Hoàng-Cư và Từ-Nghê
» René
» Đỗ-huy-Nhiệm
» Trần-văn-Lãm và Tri-Phương
» Cô Trinh-Nữ
» Cô Thu-Hằng
» Bà Hélène
» Antoine Đình

Tiêu-thuyết dài « NHỚ » rất công phu
Quán trọ Thanh - Niên (ý kiến và mơ ước)
Đồ-Sơn và Chapa, Dưới Giăng
Nàng Bạch-Tuyết và 7 Chàng Lùn

của PHẠM HUY - THÁI
» HOÀNG GIA - LINH
» HOÀNG TÍCH-CHỦ
» HOÀNG - CHÂN